

# VPBANK

**Công bố thông tin tài chính  
liên quan đến khí hậu (TCFD)**

**Năm 2022**

“Việc gia tăng các thảm họa thiên nhiên trong giai đoạn gần đây chính là hồi chuông cảnh báo về tác động của biến đổi khí hậu. Là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, Việt Nam dự kiến sẽ chịu tổn thất khoảng 12-14.5% GDP mỗi năm do các tác động của biến đổi khí hậu nếu không có các biện pháp ứng phó và giảm thiểu phù hợp. Chính vì lẽ đó, các hoạt động chống biến đổi khí hậu và sáng kiến bền vững khác luôn giữ vai trò trọng tâm trong chiến lược phát triển của VPBank, và chúng tôi cam kết sử dụng nguồn lực tài chính một cách có trách nhiệm để đồng hành cùng khách hàng trong hành trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp. Nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu cho phép ngân hàng xây dựng kế hoạch chuyển đổi hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng 0 nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các đóng góp cho quá trình chuyển đổi và hiện thực hóa một xã hội phi carbon.”

## NỘI DUNG

### TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- 3 Thông điệp của Ban lãnh đạo
- 4 Về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu
- 5 Về chúng tôi
- 7 Bảng tham chiếu với khuyến nghị của TCFD

### CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

- 9 Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank
- 10 Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị
- 11 Trách nhiệm của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu

### CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

- 15 Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn
- 18 Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn
- 19 Chiến lược chống biến đổi khí hậu
- 23 Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau

### CHAPTER 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

- 31 Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu
- 32 Quy trình quản lý rủi ro khí hậu tại VPBank

### CHAPTER 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

- 40 Phát thải khí nhà kính
- 42 Tín dụng xanh
- 44 Các ngành có rủi ro cao

### NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

# TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1.1. THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Năm 2022 đã chứng kiến viễn cảnh ảm đạm bao trùm lên nền kinh tế toàn cầu khi lộ trình phục hồi kinh tế sau đại dịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi xung đột địa chính trị và sự gián đoạn của chuỗi cung ứng toàn cầu; dẫn đến lạm phát leo thang khiến các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Quan trọng hơn, năm nay còn ghi nhận những đợt nắng nóng cực độ, cháy rừng và lũ lụt xảy ra với tần suất thường xuyên hơn và với mức tàn phá nghiêm trọng hơn. Các thảm họa thiên nhiên diễn ra trong năm 2022 đã khiến kinh tế toàn cầu thiệt hại ước tính khoảng 313 tỷ USD<sup>1</sup> và hơn 60.000 người đã chết vì các đợt nắng nóng kéo dài ở châu Âu. Các con số này một lần nữa báo động về việc gia tăng những thiệt hại không thể khắc phục do hiện tượng nóng lên toàn cầu gây ra. Theo Báo cáo Khí hậu của Liên Hợp Quốc công bố tháng 10/2022, nhiệt độ toàn cầu trong năm 2022 đã tăng 1.15°C so với mức nhiệt của thời kỳ tiền công nghiệp. Dự báo đến năm 2050, biến đổi khí hậu có thể gây thiệt hại tới 4% tổng sản lượng kinh tế hàng năm của toàn cầu, trong đó các nước thu nhập thấp và trung bình sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề hơn. Nếu không có các biện pháp thích ứng và giảm thiểu phù hợp, ước tính biến đổi khí hậu sẽ khiến kinh tế Việt Nam mất khoảng 12%-14,5% GDP mỗi năm vào năm 2050.<sup>2</sup>

Những nỗ lực toàn cầu chống biến đổi khí hậu đang liên tục được đẩy mạnh. Tại COP26 Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các cam kết về giảm 30% tổng lượng phát thải khí metan vào năm 2030 và tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, đồng thời tái khẳng định cam kết mạnh mẽ này tại COP27. Con đường tiến tới trung hòa carbon đòi hỏi sự hợp chặt chẽ của các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế, do vậy, hệ thống ngân hàng cần đóng vai trò trung tâm chuyển hướng dòng vốn thoát dần khỏi các ngành phát thải để tập trung vào các sáng kiến nhằm chống biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, trong đó bao gồm đầu tư phát triển công nghệ để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp.

Cách tiếp cận của VPBank với vấn đề biến đổi khí hậu được thiết lập dựa trên các mục đích và giá trị mà ngân hàng mong muốn tạo ra để mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan. Năm 2022, VPBank tiếp tục triển khai chiến lược phát triển bền vững với nhiệm vụ trọng tâm cân đối giữa các mục tiêu kinh tế – xã hội – môi trường. Đáng chú ý, VPBank đã thực hiện xây dựng khung quản lý rủi ro ESG toàn diện, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế theo đánh giá của đơn vị độc lập. Khung sẽ giúp VPBank tăng cường năng lực quản lý nhằm giải quyết các vấn đề khí hậu. Bên cạnh đó, Khung tín dụng xanh và tài chính xã hội cũng được thiết lập để thúc đẩy các hoạt động đầu tư của ngân hàng vào các sáng kiến giúp giải quyết các vấn đề khí hậu và xã hội.

VPBank đảm bảo các mục tiêu khí hậu của chúng tôi phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong COP và đặt mục tiêu xây dựng một kế hoạch chuyển đổi toàn diện với lộ trình và hành động cụ thể, gắn với thực tiễn để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong giai đoạn tới, VPBank đặt mục tiêu phát triển các giải pháp tài chính nhằm hỗ trợ các nỗ lực giảm thiểu dấu chân carbon của khách hàng, đồng thời nâng cao giá trị doanh nghiệp với hình ảnh một tổ chức tài chính có trách nhiệm thông qua huy động để tiếp tục củng cố quỹ tín dụng xanh của ngân hàng và hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan nhằm thúc đẩy việc thực hiện các sáng kiến bền vững.

**Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng  
Phó Tổng giám đốc thường trực**



**Lưu Thị Thảo**

<sup>1</sup> Báo cáo của Aon: Tồn thất được bảo hiểm do thảm họa thiên nhiên trên phạm vi toàn cầu vượt 130 tỷ USD vào năm 2022

<https://www.aon.com/getmedia/f34ec133-3175-406c-9e0b-25cea768c5cf/20230125-weather-climate-catastrophe-insight.pdf#page=3>

<sup>2</sup> Ngân hàng Thế giới: Những điểm chính của Báo cáo quốc gia về Khí hậu và Phát triển của Việt Nam <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/brief/key-highlights-country-climate-and-development-report-for-vietnam>

## 1.2. VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU

*Các quy định về khí hậu liên tục phát triển nhanh chóng để đáp ứng các nhu cầu hành động nhiều hơn và minh bạch hơn. Các nhà đầu tư kỳ vọng công bố thông tin khí hậu trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các công ty niêm yết. VPBank đã xây dựng và công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu để tuyên bố sự sẵn sàng với cách tiếp cận toàn diện trong quản lý rủi ro khí hậu, tăng cường đóng góp cho quá trình chuyển đổi bền vững của Việt Nam và đảm bảo tính minh bạch cho các bên liên quan.*

Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) được thành lập vào năm 2015 bởi Ủy ban ổn định tài chính (FSB) nhằm đưa ra các khuyến nghị về công bố thông tin nhằm giúp các tổ chức xây dựng công bố thông tin về khí hậu, hướng tới mục tiêu phân bổ các nguồn lực tài chính hiệu quả hơn. Các khuyến nghị công bố thông tin được cấu trúc xoay quanh 4 trụ cột chính thể hiện cách các tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro cũng như các chỉ số và mục tiêu. Năm 2021, nhóm các Bộ trưởng Tài chính G7 đã đồng ý với thỏa thuận triển khai việc bắt buộc công bố báo cáo khí hậu theo các khuyến nghị của TCFD, như vậy, trong thời gian tới TCFD được kỳ vọng sẽ trở thành tiêu chuẩn chung của toàn cầu. Cụ thể, hơn 3.800 tổ chức ở 99 quốc gia ủng hộ các khuyến nghị của TCFD<sup>3</sup>.

Hội nhập với xu hướng toàn cầu, VPBank đã tiên phong xây dựng và công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu năm 2021, đã đáp ứng được cơ bản các khuyến nghị của TCFD theo đánh giá của đơn vị độc lập. Sáng kiến này đã nhận được sự tư vấn từ các chuyên gia đầu ngành của nhóm Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP FI). Từ năm 2019, VPBank, với tư cách một trong những ngân hàng tiên phong trong việc triển khai hệ thống quản lý rủi ro xã hội và môi trường tại Việt Nam, đã được lựa chọn tham gia chương trình đào tạo về quản lý rủi ro môi trường và khí hậu cho ngành tài chính trong khuôn khổ dự án “Chương trình phục hồi xanh ASEAN” của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) – một tổ chức hợp tác quốc tế về phát triển bền vững của Chính phủ Liên bang Đức and Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). VPBank kỳ vọng sẽ khuyến khích các tổ chức tài chính khác tại Việt Nam cùng nhau hành động để nâng cao năng lực quản lý và báo cáo nhằm đáp ứng các yêu cầu ngành càng cao và xu hướng phát triển của hệ thống tài chính toàn cầu. Việc tăng cường hợp tác chặt chẽ và đảm bảo tính thống nhất giữa các tiêu chuẩn về công bố thông tin và gia tăng tính minh bạch của thị trường sẽ giúp các ngân hàng tại Việt Nam tận dụng các nguồn lực tài chính khí hậu trên phạm vi toàn cầu để đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng xanh, góp phần chống biến đổi khí hậu.

VPBank sẽ tiếp tục tích cực hợp tác với các đối tác trong và ngoài lĩnh vực tài chính để khám phá các công cụ đánh giá cơ hội và rủi ro khí hậu, nhằm hiểu rõ hơn về tác động của khí hậu đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và khách hàng của chúng tôi. VPBank sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa các nội dung của báo cáo khí hậu theo các khuyến nghị của TCFD bao gồm xây dựng kế hoạch chuyển đổi, phân tích kịch bản, kiểm tra sức chịu đựng, đánh giá rủi ro vật lý, tổng lượng phát thải của danh mục tín dụng. Những nội dung này sẽ được phản ánh cụ thể hơn nữa trong các công bố thông tin trong thời gian tới.

<sup>3</sup> Báo cáo tổng quan thực trạng TCFD năm 2022: Lực lượng đặc nhiệm về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu của Ủy ban ổn định tài chính xem tại <https://www.fsb.org/2022/10/2022-tcf-status-report-task-force-on-climate-related-financial-disclosures/>

## 1.3. VỀ CHÚNG TÔI

<b>Tên</b>			
Tiếng Việt	<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng</b>		
Tiếng Anh	<b>Vietnam Prosperity Joint-stock Commercial Bank</b>		
Mã chứng khoán	<b>VPB</b>		
Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	<b>0100233583</b>		
Đăng ký lần đầu ngày	<b>8/9/1993</b>		
Sửa đổi lần thứ 43 ngày	<b>6/12/2022</b>		
<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>	<b>67,434,236</b> triệu đồng		
<b>Trụ sở chính</b>	<b>Tòa tháp VPBank, 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội</b>		
Số điện thoại	<b>(84) (24) 39288869</b>		
Fax	<b>(84) (24) 39288867</b>		
Website	<b>www.vpbank.com.vn</b>		
<b>Dịch vụ ngân hàng:</b> Các hoạt động chủ yếu của VPBank bao gồm:			
1	Cung cấp các dịch vụ ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân	4	Cung cấp dịch vụ thanh toán và ví điện tử
2	Thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác	5	Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản
3	Đầu tư chứng khoán, trái phiếu; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ	6	Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép

## Chiến lược phát triển bền vững

### Tầm nhìn

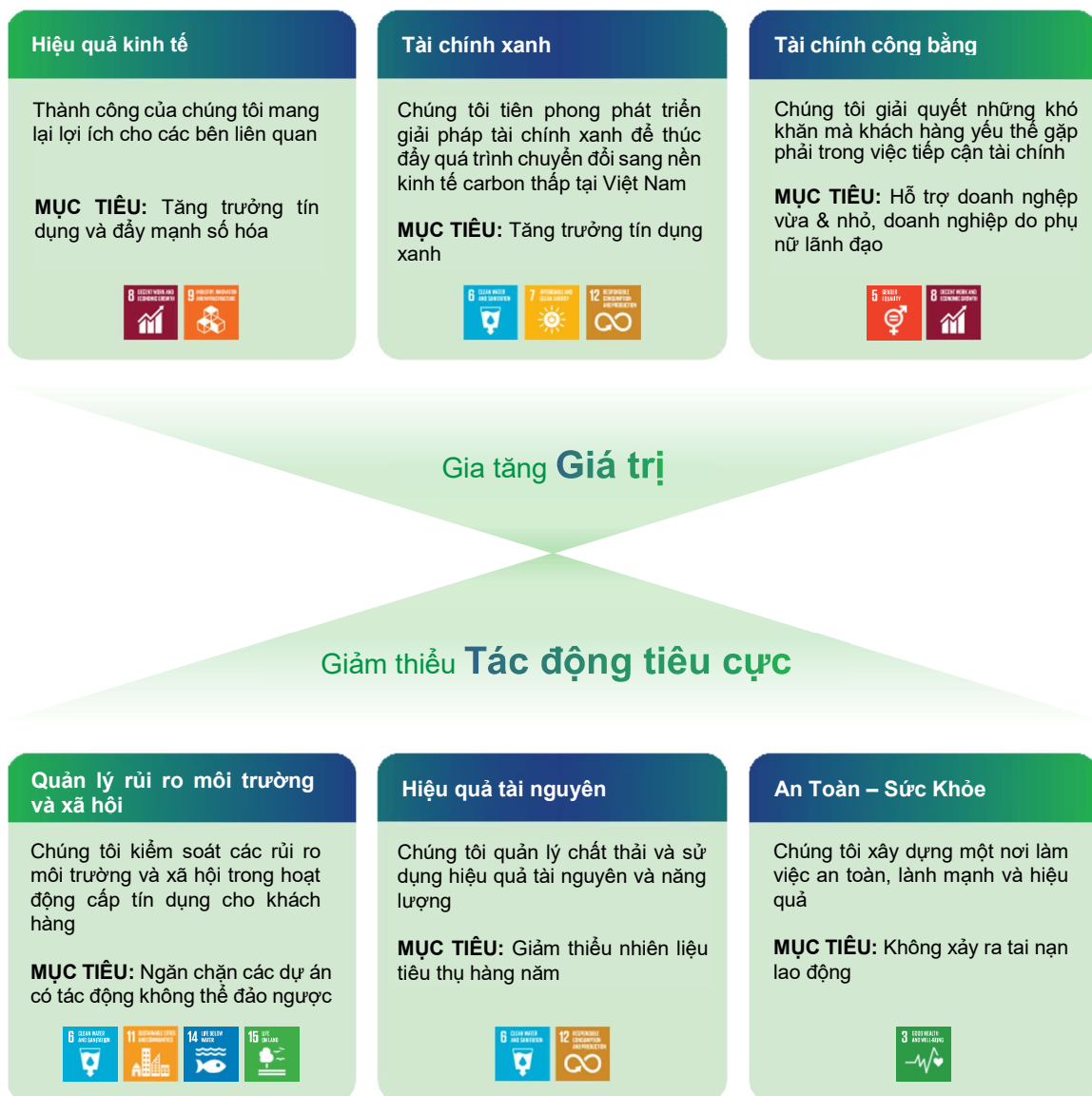
Trở thành ngân hàng có vị thế vững chắc trong Top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và quy mô thuộc Top 100 ngân hàng lớn nhất Châu Á, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thịnh vượng của quốc và cộng đồng.

### Sứ mệnh

Tiên phong đổi mới, nâng tầm chất lượng dịch vụ tài chính vượt trội cho khách hàng và đối tác, phát triển hiệu quả mang lại các giá trị thịnh vượng bền vững cho cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên phát huy và phát triển tiềm năng, thể mạnh của mình.

### Hành động



## 1.4. BẢNG THAM CHIẾU VỚI KHUYẾN NGHỊ CỦA TCFD

Bảng dưới đây giúp xác định các nội dung trình bày trong báo cáo này tham chiếu theo từng khuyến nghị về công bố thông tin của TCFD.

Trụ cột	Khuyến nghị	Tham khảo trang
Quản trị	a) Mô tả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị về các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu	9-10
	b) Mô tả vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu	11
Chiến lược	a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức xác định được trong ngắn, trung và dài hạn	15-19
	b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và kế hoạch tài chính của tổ chức	15-23
	c) Mô tả khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh của tổ chức xem xét đến ảnh hưởng của các kịch bản khí hậu khác nhau, bao gồm cả kịch bản 2°C hoặc thấp hơn	23-29
Quản lý rủi ro	a) Mô tả quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức	31-32
	b) Mô tả quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức	32-37
	c) Mô tả cách thức các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu được tích hợp vào hoạt động quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức	32-34
Chỉ số và mục tiêu	a) Công bố thông tin về các công cụ đo lường được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức	39-45
	b) Công bố thông tin về tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trong Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 (nếu phù hợp) và các rủi ro liên quan	40-42
	c) Mô tả các mục tiêu, chỉ tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và kết quả thực tế so với mục tiêu	39-40

# QUẢN TRỊ

Cách thức quản lý của VPBank xung quanh các rủi ro và cơ hội khí hậu



## CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

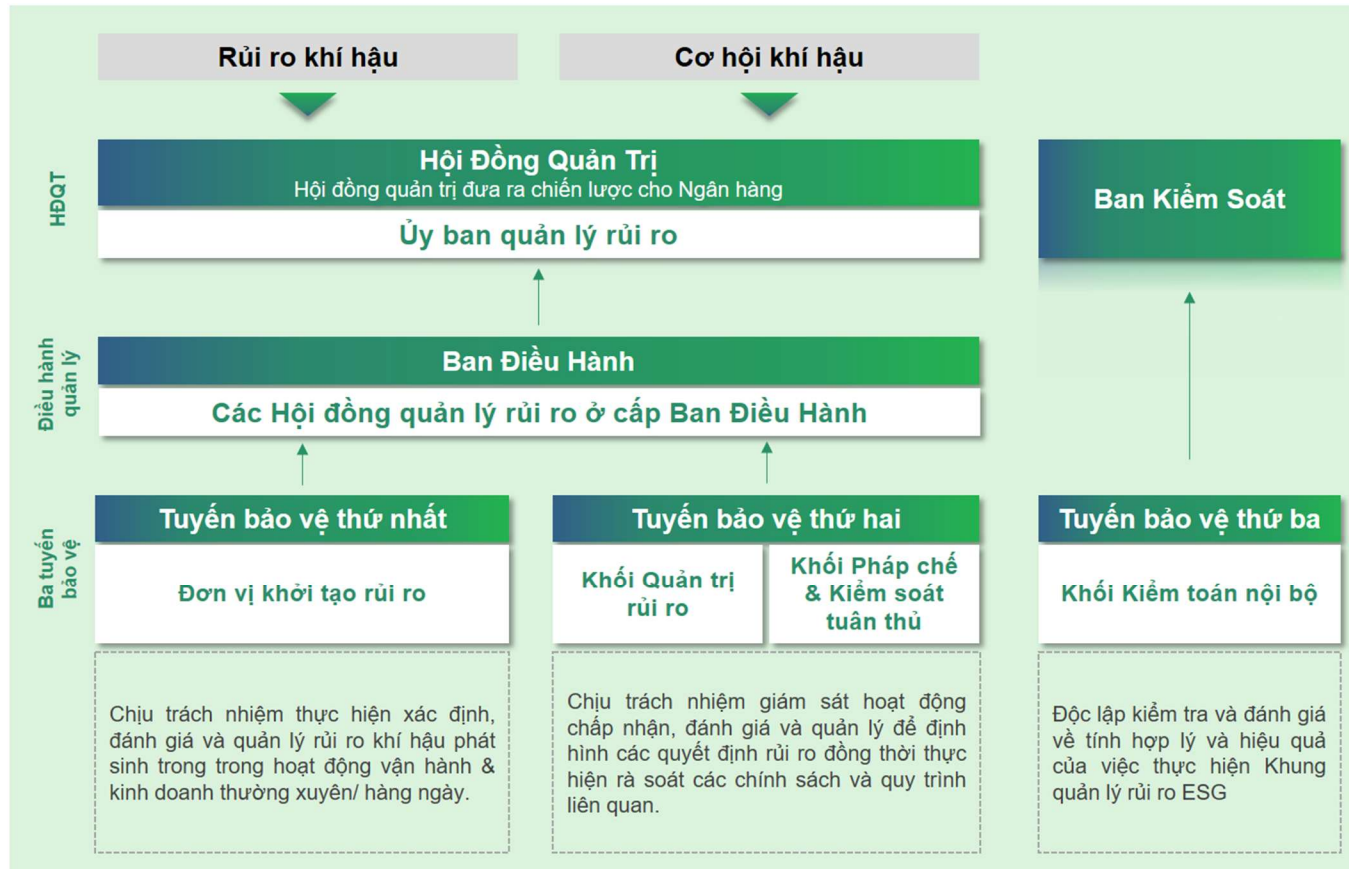
### 2.1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank

Việc giám sát và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu được tích hợp vào cơ cấu quản trị của VPBank. Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược rủi ro khí hậu của Ngân hàng và giám sát Ban điều hành trong việc phát triển hướng tiếp cận, triển khai và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện.

Mô hình Ba tuyến bảo vệ được áp dụng để phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng bộ phận và đơn vị. Cơ cấu quản trị này đảm bảo một quy trình quản lý rủi ro toàn diện và hiệu quả trên toàn VPBank, cho phép ngân hàng chủ động quản lý các vấn đề Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro khí hậu.

Sơ đồ dưới đây minh họa việc phân tầng và triển khai các chiến lược về khí hậu được đề ra bởi Hội đồng quản trị trong toàn tổ chức.

Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến phòng thủ



## 2.2. Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đặt ra định hướng chiến lược và khẩu vị rủi ro của VPBank, đồng thời chịu trách nhiệm cuối cùng và cao nhất trong việc thiết lập và giám sát cách tiếp cận của ngân hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của các quy định pháp luật về quản lý rủi ro khí hậu và tích hợp rủi ro khí hậu vào các khung nguyên tắc, chính sách và quy trình quản lý rủi ro của VPBank.

Trong năm 2022, HĐQT đã thường xuyên được cập nhật đầy đủ và kịp thời về chính sách và quy định, cam kết quan trọng của Chính phủ và các cơ quan quản lý cũng như các vấn đề ESG bao gồm các thông tin về tình hình thực hiện chiến lược khí hậu. Ủy ban Quản lý Rủi ro chịu trách nhiệm tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến khí hậu.

### Ủy ban quản lý rủi ro

Là đơn vị quản lý rủi ro cấp cao nhất, Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) có trách nhiệm tư vấn và tham mưu cho HĐQT về việc thực hiện quản lý rủi ro và cơ hội khí hậu thông qua việc xây dựng khẩu vị rủi ro có tính đến các rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu. Cụ thể, UBQLRR chịu trách nhiệm tăng cường hoạt động quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) bao gồm rủi ro khí hậu, thông qua việc rà soát để đánh giá tính hiệu quả, giám sát việc thực hiện các hành động để giải quyết những thiếu sót, hạn chế của các chính sách và quy trình quản lý rủi ro ESG bao gồm việc xác định, đo lường, giám sát, báo cáo và quản lý rủi ro khí hậu. Ủy ban cũng chịu trách nhiệm giám sát Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện khung, chiến lược và khẩu vị rủi ro ESG. UBQLRR cũng thực hiện báo cáo định kỳ cho HĐQT về các hoạt động và quyết định của ủy ban liên quan đến quản lý rủi ro ESG cũng như trình vượt cấp các vấn đề liên quan đến rủi ro ESG lên HĐQT khi cần thiết.

Trong năm 2022, hàng quý, UBQLRR đã nhận được báo cáo rủi ro cấp cao bao gồm các vấn đề về rủi ro tài chính và phi tài chính quan trọng để giám sát việc thực hiện chiến lược cũng như hồ sơ rủi ro tổng thể của VPBank, bao gồm cả hồ sơ rủi ro khí hậu. Các cập nhật và quyết định trọng yếu bao gồm:

- Định kỳ hàng quý cập nhật về dư nợ cho vay các ngành thâm dụng carbon với rủi ro khí hậu cao của VPBank dưới dạng điểm rủi ro Môi trường & Xã hội;
- Xem xét và cho ý kiến về kết quả bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu nhằm đánh giá tác động trong dài hạn của các rủi ro vật lý mãn tính và rủi ro chuyển đổi đến khả năng phục hồi kinh doanh của VPBank;
- Thông qua việc ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro trong đó có xem xét tác động của các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu;
- Thông qua đề xuất của thành viên ban điều hành về việc mở rộng quan hệ hợp tác với các bên liên quan để triển khai các sáng kiến khí hậu mới. Đáng chú ý, khung quản lý rủi ro ESG của VPBank được EY Consulting Việt Nam đánh giá là phù hợp với các quy định trong nước, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG.

### 2.3. Trách nhiệm của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu

HDQT ủy quyền trách nhiệm quản lý hàng ngày các hoạt động kinh doanh và thực hiện chiến lược cho Tổng giám đốc (TGD). Ban Điều Hành (BDH) và các hội đồng quản lý rủi ro ở cấp BDH hỗ trợ TGD trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược ESG, các chính sách quan trọng và các cam kết trọng yếu.

Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, VPBank tập trung vào hai sứ mệnh chính: (1) Thúc đẩy tài chính bền vững và (2) Tăng cường quản lý rủi ro khí hậu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các thông lệ quốc tế tốt nhất. Vai trò và trách nhiệm cụ thể được phân công cho từng đơn vị chuyên môn để tích hợp việc quản lý các cơ hội và rủi ro khí hậu vào các lĩnh vực kinh doanh liên quan. Trong đó, ba đơn vị chuyên trách được phân công các nhiệm vụ chuyên môn phù hợp để thúc đẩy các sáng kiến khí hậu để tăng cường năng lực quản lý rủi ro ESG trên phạm vi toàn ngân hàng, như minh họa trong sơ đồ dưới đây:

**Hình 2. Vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu**



Thành viên của HDQT và BDH tại VPBank là những người quản lý giàu kinh nghiệm, có đầy đủ kiến thức và chuyên môn về đa dạng các chủ đề bền vững; nhờ đó, VPBank đưa ra các định hướng cấp cao về việc quản lý các vấn đề ESG, bao gồm cả rủi ro khí hậu; do đó, thiết lập văn hóa nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo văn hóa được áp dụng và hiểu rộng rãi trong toàn ngân hàng. Năm 2022, lãnh đạo của các đơn vị chịu trách nhiệm chuyên môn về ESG đã tham dự “Hội thảo về việc tích hợp ESG tại VPBank” cùng các chuyên gia EY để thảo luận về các xu hướng và sáng kiến quốc tế, nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro khí hậu của VPBank để bắt kịp xu thế toàn cầu. Các chủ đề thảo luận về các nội dung như xu hướng phát triển của các chính sách, quy định, tiêu chuẩn và xu thế của các ngành kinh tế xung quanh các sáng kiến liên quan đến quản lý rủi ro khí hậu.

Bảng 1. Kinh nghiệm của các cấp quản lý về các chủ đề ESG

	Quản trị doanh nghiệp	Quản lý rủi ro/ Kiểm toán/ Pháp luật	Kinh tế/ Tài chính Ngân hàng	Nhân sự/ Vận hành/ Công nghệ thông tin	Môi trường/ Xã hội/ Khí hậu	Trách nhiệm xã hội/ Truyền thông/ Tiếp thị
<b>HỘI ĐỒNG QUAN TRỊ</b>						
<b>Ông Ngô Chí Dũng</b> Chủ tịch HĐQT	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Bùi Hải Quân</b> Phó Chủ tịch HĐQT	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Lô Bằng Giang</b> Phó Chủ tịch HĐQT	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Nguyễn Đức Vinh</b> Thành viên HĐQT. Tổng giám đốc (TGD).	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Nguyễn Văn Phúc</b> Thành viên HĐQT độc lập	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>						
<b>Bà Lưu Thị Thảo</b> Phó TGD thường trực	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Phùng Duy Khương</b> Phó TGD thường trực phụ trách phía Nam - GD Khối Khách hàng Cá nhân	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Nguyễn Thanh Bình</b> Phó TGD - GD Khối Tín dụng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Dương Thị Thu Thủy</b> Phó TGD - GD Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn & Đầu tư	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Nguyễn Thành Long</b> Phó TGD - GD Khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Phạm Phú Khôi</b> Phó TGD - GD Khối Thị trường Tài chính	✓	✓	✓	✓	✓	✓

# TCFD Năm 2022

## QUẢN TRỊ

## CHIẾN LƯỢC

## QUẢN TRỊ RỦI RO

## CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

	Quản trị doanh nghiệp	Quản lý rủi ro/ Kiểm toán/ Pháp luật	Kinh tế/ Tài chính Ngân hàng	Nhân sự/ Vận hành/ Công nghệ thông tin	Môi trường/ Xã hội/ Khí hậu	Trách nhiệm xã hội/ Truyền thông/ Tiếp thị
<b>Ông Đinh Văn Nho</b> Phó TGD - GD Khối Khách hàng Doanh nghiệp	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Phạm Thị Nhung</b> Phó TGD - GD Trung tâm Quản lý đối tác	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Wong Kok Seng Augustine</b> GD Khối Công nghệ Thông tin	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Trần Thị Diệp Anh</b> GD Khối Quản trị nguồn nhân lực	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt</b> GD Khối Vận hành	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Dmytro Kolechko</b> GD Khối Quản trị rủi ro	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Nguyễn Huy Phách</b> GD Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Lê Hoàng Khánh An</b> GD Khối Tài chính	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Võ Hằng Phương</b> GD Khối Thị trường tài chính và Ngân hàng giao dịch	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Ông Hoàng Đức Anh</b> Quyền GD Trung tâm Phân tích kinh doanh	✓	✓	✓	✓	✓	✓
<b>Bà Nguyễn Thùy Dương</b> GD Trung tâm Truyền thông & Tiếp thị	✓	✓	✓	✓	✓	✓

### Ghi chú:

✓ : Đã có kinh nghiệm đảm nhiệm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được đề cập, tốt nghiệp chuyên ngành liên quan hoặc có kinh nghiệm điều hành nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được nêu từ 5 năm trở lên

✓ : Đủ kiến thức/kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực được đề cập

# CHIẾN LƯỢC

Tác động thực tế và tiềm ẩn của rủi ro và cơ hội khí hậu tới khả năng phục hồi tài chính của VPBank

## CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

### 3.1. Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Rủi ro khí hậu liên quan đến các tác động tài chính và phi tài chính có thể phát sinh do biến đổi khí hậu và quá trình chuyển sang nền kinh tế phát thải ròng bằng không. Tại VPBank, rủi ro khí hậu được phân thành hai loại – rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý. Cụ thể, VPBank xác định các yếu tố rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu và xem xét tác động tiềm ẩn theo ba khoảng thời gian: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Phân tích các yếu tố rủi ro này là một phần của việc thực hiện rà soát và cập nhật danh mục các loại rủi ro ESG hàng năm, được đánh giá thông qua phân tích định tính, tham khảo các nghiên cứu bên ngoài và tư vấn của các chuyên gia về những thay đổi của môi trường kinh tế và kinh doanh do biến đổi khí hậu cũng như suy thoái môi trường khác.

Nhận thức biến đổi khí hậu là một loại rủi ro trọng yếu giúp VPBank đưa ra các quyết định đầu tư và cho vay hiệu quả hơn. VPBank xác định các tác động tài chính của biến đổi khí hậu thông qua việc dự đoán những thay đổi về điều kiện kinh doanh do các nguyên nhân liên quan đến khí hậu và xác định các sự kiện rủi ro khí hậu dựa trên tư vấn của chuyên gia và tham khảo các tài liệu thứ cấp có độ tin cậy cao.

**Hai loại rủi ro khí hậu chính** được xác định tại VPBank bao gồm:

- **Rủi ro vật lý** phát sinh từ việc gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết (ví dụ như bão, lũ lụt, hạn hán và cháy rừng) hoặc sự thay đổi trong dài hạn (mãn tính) của các hình thái thời tiết (ví dụ như mực nước biển dâng). Rủi ro vật lý tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, lực lượng lao động, thị trường, cơ sở hạ tầng và tài sản của doanh nghiệp. Tác động tiềm tàng đối với nền kinh tế bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tăng trưởng GDP thấp hơn, tỷ lệ thất nghiệp cao hơn, thiếu nguyên vật liệu và sản phẩm do gián đoạn chuỗi cung ứng, tổn thất về năng suất và lợi nhuận của các ngành công nghiệp, ngoài ra còn bao gồm thiệt hại về tài sản và hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng. Những điều này sẽ tác động đến tín nhiệm tín dụng của khách hàng, dẫn đến gia tăng nợ quá hạn và chi phí dự phòng sử dụng để xử lý nợ xấu của các danh mục bị ảnh hưởng. Ngoài ra, thiên tai có thể gây thiệt hại vật chất cho các cơ sở hạ tầng của VPBank, làm gia tăng chi phí.
- **Rủi ro chuyển đổi** phát sinh từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ròng bằng không, bao gồm những thay đổi về mặt chính sách công của chính phủ, đổi mới của công nghệ và thị trường (kỳ vọng của các bên liên quan và ưu tiên xã hội). Nguyên nhân bao gồm, nhưng không giới hạn, các hạn chế về mặt chính sách đối với hoạt động phát thải, áp dụng thuế carbon, quy định hạn chế sử dụng nước, chính sách hạn chế hoặc ưu đãi sử dụng đất theo từng mục đích, sự thay đổi cung và cầu thị trường cũng như các đánh giá về mặt danh tiếng và còn bao gồm "rủi ro tài sản bị mắc kẹt" - những tài sản bị khấu

hao sớm do với dự tính ban đầu hay sự suy giảm giá trị của tài sản. Những điều này gây ảnh hưởng đến tín nhiệm tín dụng của khách hàng. Ngoài ra, VPBank có thể phải đối mặt với sự giám sát chặt chẽ hơn về các hoạt động kinh doanh của ngân hàng, các thông tin truyền thông bất lợi, thiệt hại về danh tiếng và việc gia tăng rủi ro tài chính và hoạt động.

Bảng dưới đây tóm tắt các ví dụ về nguyên nhân và các tác động tài chính và phi tài chính tiềm ẩn của rủi ro vật chất và chuyển đổi đối với hoạt động kinh doanh và khách hàng của chúng tôi, đặc biệt là những khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực thâm dụng carbon, trong từng khoảng thời gian khác nhau.

**Bảng 2. Ví dụ về rủi ro khí hậu và tác động tiềm tàng của chúng đối với các rủi ro trọng yếu khác**

Loại rủi ro	Ví dụ về nguyên nhân và tác động	Khoảng thời gian	Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng
<b>Rủi ro chuyển đổi</b>			
<b>Chính sách và pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thích ứng được với những thay đổi về chính sách và quy định nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi bao gồm nhưng không giới hạn với (i) tăng thuế carbon, (ii) thắt chặt các tiêu chuẩn về phát thải và hiệu quả sử dụng năng lượng, (iii) áp mức trần tổng lượng phát thải khí nhà kính cho địa điểm sản xuất và/ hoặc (iv) các hạn chế trong vận hành. Những thay đổi này có thể gây ra tổn thất kinh doanh do tăng chi phí hoạt động và/ hoặc vốn đầu tư để đáp ứng các tiêu chuẩn quy định cũng như khiến một số tài sản bị khấu hao sớm, từ đó làm tăng nguy cơ vỡ nợ của các khách hàng của VPBank (ví dụ: hoạt động trong lĩnh vực năng lượng);</li> <li>Các tổ chức chính phủ và phi chính phủ khởi kiện và/hoặc áp đặt trách nhiệm pháp lý đối với khách hàng của VPBank vì hành động góp phần vào việc gây ra biến đổi khí hậu. Các sự việc này (i) làm tăng chi phí do các hình thức xử phạt tài chính và/ hoặc (ii) giảm doanh thu do bị tạm dừng hoạt động sản xuất/ kinh doanh và/ hoặc giảm nhu cầu đối với sản phẩm/dịch vụ của công ty, từ đó ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của họ;</li> <li>Việc VPBank và/hoặc khách hàng của chúng tôi chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo các thông tin về lượng phát thải khí nhà kính khiến danh tiếng bị suy giảm;</li> <li>Chi phí sản xuất gia tăng với nguyên nhân phí phát thải khí nhà kính tăng làm tăng giá cả hàng hóa, dẫn đến lãi suất tăng trong dài hạn, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư của VPBank.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro thị trường</li> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul>
<b>Công nghệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các đột phá công nghệ được ưa chuộng do giảm phát thải phí carbon dẫn đến việc các tài sản hiện hữu bị suy giảm giá trị/ khấu hao sớm; do đó, tăng chi phí sản xuất và vận hành cho khách hàng của VPBank;</li> <li>Việc phát triển các cơ sở thu giữ và tái chế khí thải đòi hỏi chi phí đầu tư lớn để nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng của VPBank;</li> <li>Các giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh của khách hàng hoạt động trong lĩnh vực nhiên liệu hóa thạch, (ii) hoạt động vận hành của các khách hàng khác do tăng chi phí để cải tiến, áp dụng các quy trình thực hành mới.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> </ul>



# TCFD Năm 2022

QUẢN TRỊ

CHIẾN LƯỢC

QUẢN TRỊ RỦI RO

CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

Loại rủi ro	Ví dụ về nguyên nhân và tác động	Khoảng thời gian	Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng
(Tâm lý) Thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi xu hướng tiêu dùng, ưu chuộng các sản phẩm xanh (ví dụ: xe điện); do đó, làm giảm nhu cầu cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tập khách hàng cung cấp sản phẩm không thân thiện với môi trường của VPBank (ví dụ: phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch);</li> <li>Giá thành của các nguyên vật liệu phát thải nhiều khí nhà kính và/hoặc giá thành của các vật liệu bền vững tăng làm tăng chi phí sản xuất của các khách hàng của VPBank;</li> <li>Kỳ vọng của cổ đông và áp lực của người tiêu dùng: VPBank không bắt kịp với vận động chung của thị trường đối với vấn đề tài chính bền vững làm tăng mối lo ngại và/ hoặc tạo ra phản hồi tiêu cực của các bên liên quan xung quanh việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp của ngân hàng.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul>
Danh tiếng	<ul style="list-style-type: none"> <li>VPBank đối mặt với việc gia tăng rủi ro bị truyền thông đưa tin bất lợi khi tài trợ cho một hoạt động kinh doanh và/ hoặc do nắm giữ tài sản thế chấp liên quan đến một sự cố môi trường;</li> <li>VPBank không thể đáp ứng kịp thời với việc gia tăng kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng cho các lĩnh vực và sản phẩm phát thải nhiều khí nhà kính, dẫn đến phản ứng tiêu cực của các bên liên quan.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul>
<b>Rủi ro vật lý</b>			
Cấp tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng/ trang thiết bị do thiên tai làm tăng chi phí:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Lũ lụt, cháy rừng gây ra tổn thất nặng nề khiến khách hàng của VPBank không có khả năng trả nợ vay mua nhà;</li> <li>Động đất xảy ra tại trụ sở chính/văn phòng chi nhánh của VPBank làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của ngân hàng;</li> </ul> </li> <li>Tác động tiêu cực đến năng lực sản xuất: Bão gây thiệt hại cho nhà máy/ kho hàng của khách hàng, làm gián đoạn và gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của khách hàng của VPBank, dẫn đến doanh thu bị giảm sút;</li> <li>Giao thông tắc nghẽn do bão/ lũ lụt nghiêm trọng khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn/ thiếu hụt nguyên vật liệu sản xuất làm tăng chi phí vận hành và giảm doanh thu của khách hàng VPBank.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro hoạt động</li> </ul>
Mãn tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi về hình thái thời tiết và lượng mưa dẫn đến giảm sản lượng nông nghiệp và thu hẹp diện tích đất nông nghiệp ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực sản xuất và/hoặc thanh lý tài sản sớm; qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của khách hàng VPBank;</li> <li>Hoạt động di dân do gia tăng các khu vực không còn lưu trú được nữa làm giảm giá bất động sản hay chính làm giảm giá trị tài sản đảm bảo của danh mục cho vay thế chấp của VPBank tại các khu vực này;</li> <li>Mực nước biển dâng cao và xói mòn bờ biển yêu cầu phải xây dựng tường chắn sóng và công trình phòng chống lũ lụt làm tăng chi phí xây dựng và bảo hiểm cho các tài sản ở những vị trí có rủi ro cao; từ đó làm giảm lợi nhuận của khách hàng của VPBank;</li> <li>Nhiệt độ tăng làm giảm năng suất và gia tăng các vấn đề về sức khỏe, ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu của khách hàng của VPBank.</li> </ul>	Trung và Dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro hoạt động</li> </ul>

**Ghi chú:** Ngắn hạn: trong giai đoạn ~3 năm  
 Trung hạn: trong giai đoạn 4-10 năm  
 Dài hạn: trong giai đoạn từ 10 năm trở lên

### 3.2. Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Tại VPBank, chúng tôi tin rằng việc chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp là cơ hội xây dựng một tương lai bền vững. Quá trình chuyển đổi đòi hỏi sự chuyển biến đáng kể của mọi lĩnh vực; trong đó, lĩnh vực tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu. Do đó, VPBank có cơ hội cũng như trách nhiệm thúc đẩy quá trình chuyển đổi của Việt Nam sang một tương lai phát thải carbon thấp và phát thải ròng bằng “0” thông qua việc thúc đẩy tài chính xanh và bền vững, đồng thời thực hiện các hoạt động sau: làm phong phú thêm các nội dung của hệ thống công bố thông tin liên quan đến khí hậu; xây dựng chiến lược và tầm nhìn về biến đổi khí hậu; theo đuổi mô hình phát triển kinh doanh bền vững và tăng cường năng lực quản lý rủi ro toàn diện.

Nhìn chung, VPBank sẽ nỗ lực tận dụng các cơ hội đến từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp để đa dạng hóa mô hình kinh doanh, tăng cường khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh và tạo ra các cơ hội kinh doanh mới. Sau đây là danh sách ví dụ về các cơ hội phát sinh từ quá trình chuyển đổi toàn cầu mà chúng tôi đang tìm cách đưa vào khai thác trong toàn Ngân hàng. Dự kiến về thời điểm phát sinh của các cơ hội phụ thuộc phần lớn vào các yếu tố như chính sách và quy định của chính phủ, sự phát triển công nghệ và xu hướng tiêu dùng của khách hàng.

**Bảng 3. Ví dụ về các cơ hội liên quan đến khí hậu của một số lĩnh vực chiến lược**

Hoạt động	Ví dụ về ngành chiến lược	Ví dụ về cơ hội dự kiến	Khoảng thời gian
Ngân hàng bán buôn	Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội đầu tư và cho vay sẽ mở rộng cùng với sự phát triển của các nhà cung cấp năng lượng tái tạo (cần vốn đầu tư để xây dựng các nhà máy sản xuất điện và hệ thống lưới điện mới)</li> </ul>	Ngắn và Trung hạn
	Vận tải và các ngành kinh tế khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội cho vay sẽ mở rộng cùng với việc gia tăng các hoạt động đầu tư vào trang thiết bị và cơ sở hạ tầng phục vụ mục tiêu trung hòa carbon (ví dụ: mở rộng quy mô và thương mại hóa các đột phá công nghệ: thu hồi và lưu trữ carbon; các giải pháp hydro cho các lĩnh vực thâm dụng carbon)</li> </ul>	Trung và Dài hạn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội tài trợ đầu tư sẽ mở rộng cùng với việc gia tăng nhu cầu mua bán và sáp nhập để chuyển đổi mô hình kinh doanh</li> </ul>	Trung và Dài hạn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội đầu tư sẽ mở rộng cho các sáng kiến xanh (các công ty khởi nghiệp nắm giữ chiến lược trung hòa carbon) và/ hoặc cơ sở hạ tầng xanh (ví dụ: pin lưu trữ, xây dựng trạm sạc công cộng cho xe điện)</li> </ul>	Trung và Dài hạn
	Sử dụng năng lượng hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội tài trợ đầu tư sẽ mở rộng cho các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) để thúc đẩy hoạt động phát triển, thiết kế, xây dựng và thu xếp nguồn lực tài chính cho các dự án tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí năng lượng, vận hành và bảo trì của các cơ sở hạ tầng của khách hàng. Nhìn chung, ESCO đóng vai trò là nhà phát triển dự án cho một loạt các biện pháp bảo tồn năng lượng (ECM) toàn diện và chịu trách nhiệm về các rủi ro về kỹ thuật và hiệu suất của dự án;</li> <li>Cơ hội cung cấp giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) có dấu chân môi trường đáng kể để áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và phát thải carbon thấp; qua đó, thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới mục tiêu trung hòa carbon.</li> </ul>	Ngắn, Trung và Dài hạn

	QUẢN TRỊ	CHIẾN LƯỢC	QUẢN TRỊ RỦI RO	CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU
Ngân hàng bán lẻ	Công cụ tài chính bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các công cụ ESG (bao gồm các khoản vay xanh, các khoản vay bền vững (phục vụ cả các dự án xanh và xã hội) và các khoản vay liên kết bền vững) dự kiến sẽ tiếp tục phát triển để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tác động tích cực thông qua việc sử dụng khoản vay được cấp cho mục đích xanh hoặc để cải thiện hiệu quả hoạt động bền vững.</li> </ul>		Ngắn, Trung và Dài hạn
	Phương tiện giao thông điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ hội giải pháp tài chính liên quan đến xe điện và xe lai điện dự kiến sẽ tăng, chủ yếu ảnh hưởng bởi các chính sách và quy định pháp luật (ví dụ: chính sách cấm/thu thuế cao hơn khi bán xe chạy bằng xăng và dầu diesel)</li> </ul>		Trung và Dài hạn
	Thế chấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các cơ hội tài chính (ví dụ: cho vay thế chấp để mua nhà tiết kiệm năng lượng) sẽ mở rộng cùng với việc gia tăng nhận thức của các cá nhân về các vấn đề phát triển bền vững và các hành động của chính phủ Việt Nam nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không.</li> </ul>		Trung và Dài hạn

**Ghi chú:** Ngắn hạn: trong giai đoạn ~3 năm  
 Trung hạn: trong giai đoạn 4-10 năm  
 Dài hạn: trong giai đoạn từ 10 năm trở lên

### 3.3. Chiến lược khí hậu

Chiến lược khí hậu của VPBank được xây dựng đảm bảo phù hợp với một trong các mục tiêu phát triển bền vững quan trọng của chúng tôi là triển khai tài chính một cách có trách nhiệm để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi sang các công nghệ và mô hình kinh doanh trong hành trình trung hòa carbon của họ.

VPBank hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng không với một lộ trình cụ thể nhằm đảm bảo khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu và nắm bắt các cơ hội tăng trưởng liên quan đến khí hậu. Kế hoạch dự kiến sẽ trình bày bức tranh tổng quan về chiến lược khí hậu, mục tiêu dựa trên nền tảng khoa học đối với một số ngành kinh tế bắt đầu từ những ngành có tổng lượng phát thải khí nhà kính đáng kể mà VPBank tin rằng việc hợp tác và các hành động khí hậu có thể tạo ra sự thay đổi lớn, dựa trên các hướng dẫn của từng ngành và cơ sở khoa học. Kế hoạch này sẽ được lồng ghép vào các chính sách, quy trình quản lý của ngân hàng để hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi.

#### 3.3.1 Đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng không

Hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, VPBank đã hợp tác với các đối tác ngoài ngành tài chính để bước đầu tìm hiểu về quy mô tổng lượng phát thải khí nhà kính (KNK) của chúng tôi. Kết quả đánh giá ban đầu cho thấy hầu hết hoạt động phát thải KNK của chúng tôi là “phát thải tài chính”, lượng phát thải KNK gián tiếp thông qua hoạt động đầu tư tài chính mà ngân hàng cung cấp cho khách hàng và các hoạt động của khách hàng trong nền kinh tế thực, là một phần của Phạm vi 3 theo định nghĩa của Nghị định về kiểm kê phát thải KNK (Greenhousegas Protocol).

VPBank nhận thức được rằng chúng tôi vẫn đang trong giai đoạn đầu của việc đo lường, tính toán mức phát thải và có kế hoạch xây dựng các mục tiêu giảm phát thải cho các ngành đang phát thải lượng lớn KNK ra môi trường nằm trong danh mục tín dụng của chúng tôi nếu có thể, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Chỉ số sử dụng để tính toán lượng

phát thải carbon của một ngành cũng như xây dựng mục tiêu có thể theo giá trị tuyệt đối (tổng lượng phát thải) hoặc tương đối (cường độ phát thải là mức phát thải trên một đơn vị sản xuất hoặc hoạt động), tùy thuộc vào tính chất đặc thù của từng lĩnh vực và mức độ trưởng thành của hành trình trung hòa carbon. Cường độ phát thải carbon thường được áp dụng trong giai đoạn đầu của quá trình trung hòa carbon để khuyến khích việc chuyển đổi sang các nguồn nhiên liệu phát thải thấp hơn.

Tuy nhiên, việc xây dựng mục tiêu cho từng lĩnh vực phụ thuộc nhiều vào việc chúng tôi có đủ dữ liệu đáng tin cậy hay không. VPBank dự định sẽ thiết lập các mục tiêu đối với các lĩnh vực phát thải cao dựa trên việc sử dụng các kịch bản trung hòa carbon xây dựng trên nền tảng cơ sở khoa học, đồng thời xem xét dựa trên các xu hướng đầu tư trong tương lai, chiến lược trong dài hạn cùng nhu cầu về vốn đầu tư của khách hàng để chuyển đổi hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Nói cách khác, VPBank sẽ tiếp cận một cách thận trọng để hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang các nguồn năng lượng phát thải carbon thấp hơn, áp dụng công nghệ mới và tăng cường điện khí hóa, thay vì chỉ đơn thuần thoái vốn. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo an ninh năng lượng và thực hiện quá trình trung hòa carbon một cách bền vững vì việc thoái vốn có thể khiến các doanh nghiệp tìm đến các nguồn tài chính thay thế khác thiếu minh bạch và ít trách nhiệm giải trình hơn.

### 3.3.2 Tài trợ quá trình chuyển đổi sang tương lai phát thải ròng bằng không

VPBank cam kết hướng tới một tương lai phát thải ròng bằng “0” và nhận thức rõ ràng về vai trò quan trọng của ngành tài chính trong việc thúc đẩy quá trình chuyển dịch đầu tư sang các dự án cơ sở hạ tầng và công nghệ xanh nhằm xây dựng hệ thống năng lượng phát thải carbon thấp. Theo ước tính, sẽ cần nguồn lực đầu tư từ 4 đến 6 nghìn tỷ USD mỗi năm để toàn cầu chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp<sup>4</sup>. Ngân hàng Thế giới, ước tính việc theo đuổi lộ trình phát triển kết hợp mục tiêu tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và phát thải ròng bằng “0”, Việt Nam sẽ cần mức đầu tư khoảng 368 tỷ USD đến năm 2040, tương đương 6,8% GDP mỗi năm. VPBank quyết tâm cung cấp nguồn tài chính xanh và bền vững cần thiết để chuyển đổi nền kinh tế mà chúng tôi phục vụ.

Để huy động vốn cho mục tiêu xây dựng danh mục tín dụng xanh, VPBank đã sớm có kế hoạch tham gia vào hệ thống tài chính Xanh một cách tập trung. Từ năm 2020, với sự hỗ trợ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), VPBank trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam huy động khoản vay xanh từ các đối tác quốc tế và triển khai Chương trình Tín dụng Xanh, đánh dấu bước đầu trong việc thực hiện hóa chiến lược phát triển bền vững lâu dài của ngân hàng. Bước đi tiên phong này giúp VPBank từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa khung chính sách, quy trình vận hành và tích lũy kinh nghiệm trong việc quản lý danh mục tín dụng xanh. Tiếp nối thành công, VPBank huy động thêm 1,25 tỷ USD vào năm 2022, nâng tổng nguồn vốn trung và dài hạn sử dụng cho các mục đích tài chính bền vững lên 1,51 tỷ USD. Với nguồn vốn ổn định trong trung và dài hạn được huy động từ các tổ chức tài chính quốc tế, VPBank tập

<sup>4</sup> 4-6 nghìn tỷ USD như được dẫn chứng tại COP27 xem tại [unfccc.int/documents/624444](https://unfccc.int/documents/624444)

trung đẩy mạnh tín dụng xanh; nhờ đó, danh mục xanh của VPBank đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể qua từng năm, góp phần hiệu quả vào các mục tiêu về môi trường và biến đổi khí hậu của Chính phủ.

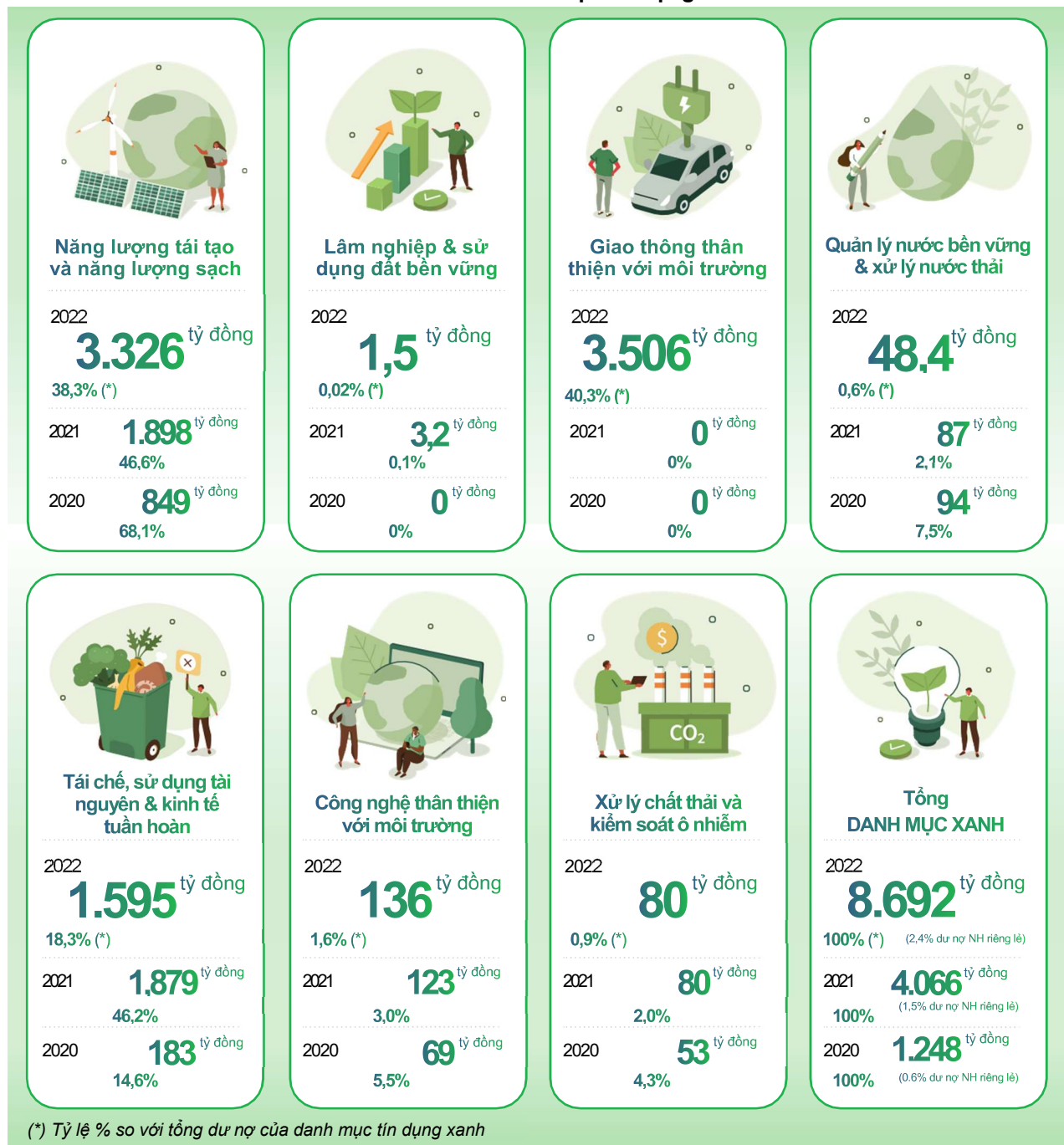
VPBank là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam công bố khung chính sách về tài chính bền vững. Cụ thể, VPBank đã xây dựng và ban hành Khung tín dụng xanh (2020) và Khung tài chính xã hội (2022), đưa ra các nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng và quản lý các khoản vay bền vững huy động từ các đối tác quốc tế để tài trợ và tái cấp vốn toàn bộ hoặc một phần cho các dự án hiện tại và tương lai, đóng góp vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp ở Việt Nam đồng thời mang lại tác động xã hội tích cực. Khung tài chính bền vững đã được Sustainalytics xác minh là đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững tổng thể của Ngân hàng. Hoạt động sử dụng và quản lý nguồn vốn đến từ các khoản vay xanh của VPBank sẽ góp phần thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững số 3, 4, 6, 7, 9, 11, 12, 14 và 15 của Liên hợp quốc).

## Tổng dư nợ tín dụng xanh 2022

**8.692 tỷ đồng**  
(2021: 4.066 tỷ đồng)

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng dư nợ tín dụng xanh của VPBank đạt 8,692 tỷ đồng, tăng trưởng đáng kể 113% so với cùng kỳ năm ngoái, để hỗ trợ khách hàng chuyển đổi hoạt động kinh doanh và đầu tư vào các công nghệ và cơ sở hạ tầng xanh. Cụ thể về cơ cấu danh mục tín dụng xanh của VPBank được thể hiện như sơ đồ bên dưới.

Hình 3. Phân tích cơ cấu danh mục tín dụng xanh của VPBank



Là một ngân hàng năng động và sáng tạo, VPBank không ngừng tìm kiếm cơ hội hợp tác triển khai các sản phẩm và dịch vụ tài chính mới nhằm tăng thị phần và thúc đẩy tăng trưởng tài chính xanh, thông qua triển khai các công cụ tài chính phục vụ mục đích ESG như tài trợ của cơ quan tín dụng xuất khẩu, các khoản vay/ trái phiếu xã hội (thúc đẩy các chuyển biến xã hội tích cực), các khoản vay/ trái phiếu bền vững (phục vụ cả các dự án xanh và xã hội), trái phiếu xanh bảo vệ đại dương (thúc đẩy các dự án về đại dương và hệ sinh thái biển để mang lại giá

trị môi trường, kinh tế, khí hậu tích cực), trái phiếu cam (hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo) và các khoản vay/ trái phiếu liên kết bền vững (các sản phẩm tài chính với KPI được đo lường bởi kết quả đánh giá về hiệu suất) và các hoạt động đầu tư vì mục đích ESG và phát triển bền vững khác.

Chiến lược khí hậu của chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển và thích ứng để ứng phó với các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến tiến độ chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở mức độ trưởng thành của thị trường, tiến bộ công nghệ, môi trường chính sách công, các vấn đề địa chính trị và thay đổi hành vi xã hội, để kiểm soát tính hiệu quả và tác động của những hành động hỗ trợ của ngân hàng đối với quá trình chuyển đổi.

### 3.4. Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau

Nhằm hỗ trợ Ban Lãnh đạo VPBank trong quá trình ra quyết định về mặt chiến lược và tài chính trước những biến đổi khí hậu, chúng tôi đã xây dựng năng lực thực hiện phân tích kịch bản khí hậu trên danh mục cho vay có nguy cơ chịu rủi ro khí hậu. Những đặc điểm chi tiết được phản ánh trong phân tích đảm bảo đưa ra những kết quả hữu dụng và khả thi từ cả khía cạnh quản trị rủi ro và kinh doanh.

#### 3.4.1 Phân tích kịch bản

Phân tích kịch bản khí hậu đã được thực hiện ở VPBank với mục tiêu (1) nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu và sự chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp đối với khả năng phục hồi của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng; (2) xác định những nhân tố rủi ro liên quan đến khí hậu; (3) đo lường mức độ nhạy cảm đối với những rủi ro liên quan đến khí hậu và ước tính mức độ tổn thất tiềm tàng; và (4) đánh giá tính hiệu quả của khung quản trị rủi ro của ngân hàng, bao gồm những biện pháp giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh đó, VPBank cũng tiến hành thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu, một công cụ đánh giá rủi ro hiệu quả để tìm hiểu kỹ hơn tác động trong tương lai nhằm xác định cụ thể những ngành kinh tế chịu tổn thất đáng kể trong các kịch bản và xem xét tác động đến lợi nhuận của ngân hàng.

Phân tích kịch bản được thực hiện dưới góc độ các rủi ro trọng yếu của ngân hàng, bao gồm việc phân tích mức độ tác động đối với các lĩnh vực có rủi ro khí hậu cao (cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi) về mặt tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường. VPBank đánh giá rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu và xác định các kênh truyền dẫn chuyển những rủi ro này sang các loại rủi ro tài chính truyền thống như chi tiết dưới đây:

- **Rủi ro tín dụng:** VPBank có thể bị ảnh hưởng nếu giá trị của tài sản thế chấp chịu tác động tiêu cực bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan. Rủi ro tín dụng cũng gia tăng khi các khoản cho vay kinh doanh chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi các yếu tố biến đổi khí hậu, chính sách khí hậu và/hoặc tâm lý thị trường.
- **Rủi ro hoạt động:** Những sự kiện thời tiết cực đoan như lũ lụt và bão nhiệt đới có thể

gây thiệt hại về tài sản cũng như gián đoạn hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Nắng nóng cũng có thể làm gián đoạn hoạt động cấp phát hoặc truyền tải điện, qua đó sẽ ảnh hưởng đến mức độ hài lòng trong dịch vụ ngân hàng, kinh doanh liên tục và dịch vụ ngân hàng, giảm doanh thu và tăng chi phí sửa chữa.

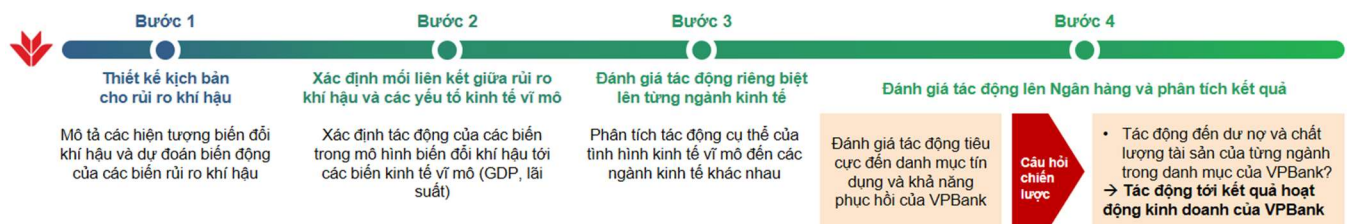
- **Rủi ro thị trường:** Các hiện tượng khí hậu có thể dẫn đến những biến động mạnh của thị trường như biến động giá cả hàng hóa. Những thay đổi chính sách đột ngột, như việc áp thuế carbon hoặc những thay đổi về công nghệ, có thể khiến giá cổ phiếu các công ty trong ngành thâm dụng carbon chịu nhiều biến động.
- **Rủi ro danh tiếng:** Gia tăng kỳ vọng của thị trường về cách thức ngân hàng ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngân hàng tài trợ cho các dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội hoặc môi trường có thể tạo phản ứng tiêu cực trong dư luận, ảnh hưởng đến tập khách hàng hoặc thậm chí là doanh thu của ngân hàng.

### 3.4.2 Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu

Nhận thức đầy đủ về vai trò quan trọng của việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu, năm 2022, VPBank tiếp tục triển khai kiểm tra sức chịu đựng để đo lường tác động của rủi ro khí hậu đối với danh mục cho vay của Ngân hàng nhằm hiểu rõ tác động cũng như khả năng phục hồi của mô hình kinh doanh của chúng tôi trong các kịch bản khí hậu khác nhau. Kết quả của bài kiểm tra đã được xem xét, cân nhắc trong quá trình hoạch định chiến lược và đánh giá rủi ro của Ngân hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho VPBank từng bước chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ít carbon hơn. Đồng thời, các kết quả kiểm tra sức chịu đựng này được sử dụng để: (1) cung cấp thêm thông tin để nâng cao năng lực quản lý rủi ro; (2) xem xét tích hợp yếu tố môi trường “E” trong quá trình xây dựng khẩu vị rủi ro của ngân hàng; và (3) xây dựng chiến lược kinh doanh thích nghi với diễn biến khí hậu tương lai.

Bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng thanh toán quốc tế (Bank for International Settlements – BIS)<sup>5</sup> nhằm phân tích ảnh hưởng của rủi ro đến từ biến đổi khí hậu dưới góc độ tài chính đối với danh mục của ngân hàng theo quy trình 4 bước được trình bày trong hình dưới đây.

Hình 4. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu



<sup>5</sup> Nghiên cứu của FSI về việc thực thi chính sách Số 34: Ngân hàng kiểm tra sức chịu đựng đối với biến đổi khí hậu - so sánh các thực tiễn <https://www.bis.org/fsi/publ/insights34.pdf>



Trong lần triển khai này, bên cạnh việc đánh giá tác động của rủi ro chuyển đổi, VPBank bước đầu đã xem xét, đánh giá tác động của rủi ro vật lý (mãn tính) đến danh mục cho vay của Ngân hàng.

### Xây dựng kịch bản

Kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu của VPBank thực hiện trên bộ kịch bản khí hậu do Mạng lưới các Ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính (Network for Greening the Financial System – NGFS) công bố để các tổ chức tài chính quốc tế thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu sử dụng như một điểm khởi đầu chung và nhất quán trong phân tích rủi ro khí hậu. NGFS cung cấp những diễn biến về khí hậu tiềm năng. Bảng dưới tóm tắt ba loại diễn biến chuyển đổi như sau: (1) Chuyển đổi có trật tự (Orderly transition), (2) Chuyển đổi không theo trật tự (Disorderly transition) và (3) Nhà Kính (Hot house):

- **Có trật tự:** Kịch bản giả định các chính sách về khí hậu được thực hiện sớm và từng bước thắt chặt với kiểm soát nghiêm ngặt hơn. Tác động của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đều tương đối nhỏ.
- **Không theo trật tự:** Kịch bản với rủi ro chuyển đổi cao hơn do các chính sách bị trì hoãn hoặc áp dụng một cách rời rạc, thiếu sự đồng bộ giữa các quốc gia và lĩnh vực. Ví dụ, giá carbon nhiều khả năng tăng cao đột ngột sau một thời gian trì hoãn.
- **Nhà kính:** Kịch bản giả định một số chính sách về biến đổi khí hậu chỉ được thực hiện ở một số chính quyền, nhưng những nỗ lực này không đủ để ngăn chặn tình trạng nóng lên toàn cầu ở mức độ cao. Những kịch bản trong này gây ra rủi ro vật lý nghiêm trọng bao gồm những tác động không thể đảo ngược như mực nước biển dâng.

Các kịch bản khí hậu được đặt trong bối cảnh từng giai đoạn 5 năm trong tổng thời gian dự báo kéo dài 30 năm để đảm bảo rằng chúng phản ánh cả tác động trong trung hạn và dài hạn của các rủi ro vật lý mãn tính và rủi ro chuyển đổi mà ngân hàng phải đối mặt:

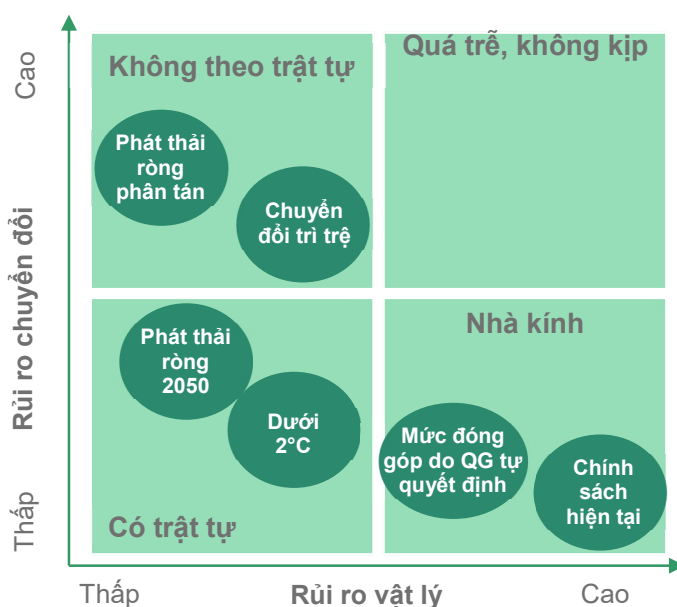
Loại	Kịch bản	Giả định chính
Có trật tự	Phát thải ròng 2050 (Net zero 2050)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1.5°C và đạt mục tiêu phát thải ròng CO<sub>2</sub> bằng “0” vào năm 2050</li> <li>• Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt cùng các sáng kiến và cải tiến được triển khai sớm và nhịp nhàng.</li> </ul>
	Dưới 2°C (Below 2°C)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1.7°C vào năm 2050;</li> <li>• Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt cùng các sáng kiến và cải tiến được từng bước áp dụng với mức độ kiểm soát ngày càng chặt chẽ.</li> </ul>
Không theo trật tự	Phát thải ròng phân tán (Divergent Net Zero)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát đạt mục tiêu phát thải ròng CO<sub>2</sub> bằng “0” vào năm 2050, nhưng</li> <li>• Chi phí cao hơn do các chính sách khác nhau được áp dụng một cách rời rạc giữa các lĩnh vực trong nền kinh tế.</li> </ul>

## TCFD Năm 2022

QUẢN TRỊ	CHIẾN LƯỢC	QUẢN TRỊ RỦI RO	CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU
	Chuyển đổi trì trệ (Delayed Transition)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1.7°C vào năm 2050;</li> <li>Lượng phát thải hàng năm không giảm cho đến năm 2030. Sau đó, các chính sách mạnh mẽ mới được thực hiện.</li> </ul>	
Nhà kính	Mức đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDCs)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu kiểm soát ở mức 2.5°C vào năm 2050;</li> <li>Chính sách khí hậu chỉ áp dụng theo các cam kết tự nguyện, nhưng không ràng buộc.</li> </ul>	
	Chính sách hiện thời (Current Policies) <sup>6</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu ở mức 3°C vào năm 2050;</li> <li>Chỉ những chính sách đang triển khai hiện tại tiếp tục duy trì, dẫn tới rủi ro vật lý cao.</li> </ul>	

Hình 5. Khung các kịch bản,

Nguồn: Mạng lưới các Ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính



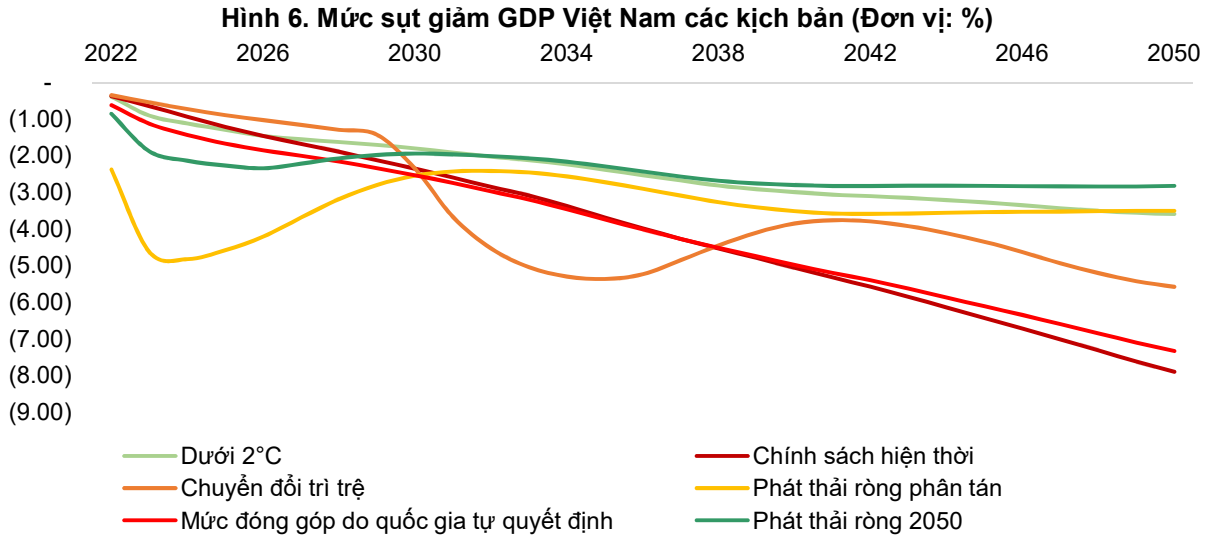
### Các kịch bản khí hậu và tác động tới kinh tế vĩ mô Việt Nam

Dựa trên ba kịch bản khí hậu, VPBank đã đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam bao gồm nhưng không giới hạn GDP, lãi suất, lượng khí thải carbon và giá năng lượng. Những kịch bản này đã phản ánh rõ ràng tác động của rủi ro khí hậu lên tổng thể kinh tế vĩ mô bắt nguồn từ sự tương tác giữa chi phí của việc triển khai (rủi ro chuyển đổi) và không triển khai (rủi ro vật lý) các chính sách chống biến đổi khí hậu;

Kết quả phân tích và đánh giá cho thấy, tăng trưởng GDP chứng kiến mức sụt giảm lớn nhất trong kịch bản nhà kính, theo sau là kịch bản không theo trật tự và có trật tự. Cụ thể, kịch bản nhà kính có tổn thất GDP lớn nhất do tác động bổ sung của rủi ro vật lý mãn tính, đặc biệt là đối với các quốc gia tại khu vực nhiệt đới như Việt Nam. Trong Kịch bản không theo trật tự, tổn thất

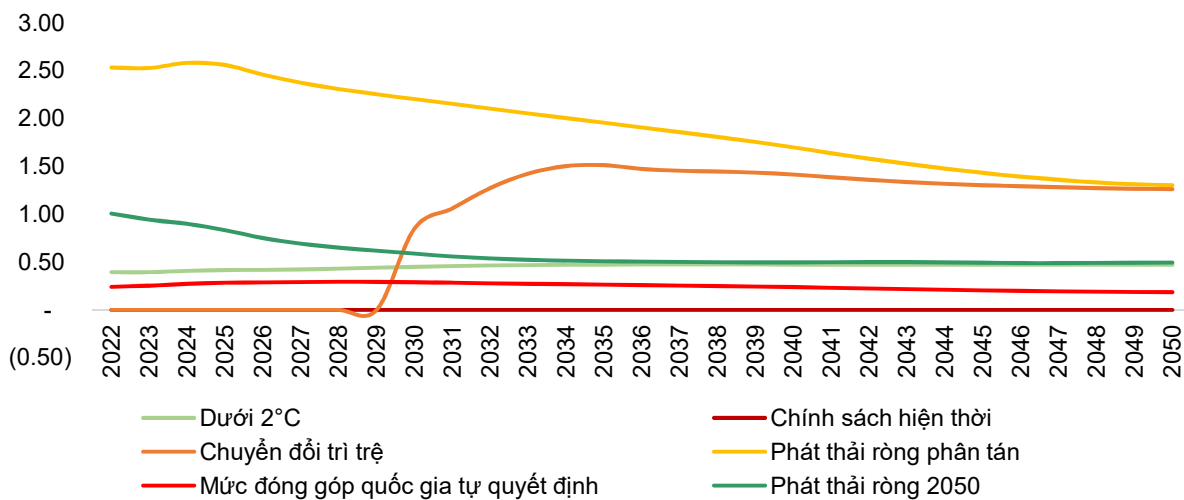
<sup>6</sup> Các chính sách khí hậu bao gồm các chính sách giảm thiểu tác động (ví dụ như giá phát thải carbon), chính sách thích ứng (ví dụ: chuyển sang đầu tư trung hòa carbon, đổi mới công nghệ, v.v.)

GDP chỉ tăng nhẹ trong giai đoạn đầu (trước năm 2030), tuy nhiên, tổn thất gia tăng nhanh chóng trong giai đoạn sau do tác động tiêu cực của việc áp dụng dồn dập các chính sách kiểm soát chặt chẽ để đạt được mục tiêu vào năm 2050.



Ngoài việc đánh giá tác động đến GDP trong 3 kịch bản khí hậu, VPBank còn đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến lãi suất trong nền kinh tế. Theo đó, trong kịch bản Không theo trật tự, kỳ vọng lãi suất sẽ tăng lên đáng kể để phản ánh áp lực lạm phát do giá carbon tạo ra sau năm 2030. Những bất ổn về mặt chính sách dẫn đến tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng tăng cao để bù đắp cho mức rủi ro cao trong 2030-2034 rồi dần giảm xuống về mức kỳ vọng trong kịch bản cơ sở.

**Hình 7. Thay đổi lãi suất so với kịch bản cơ sở của Việt Nam trong các kịch bản khí hậu (Đơn vị: %)**



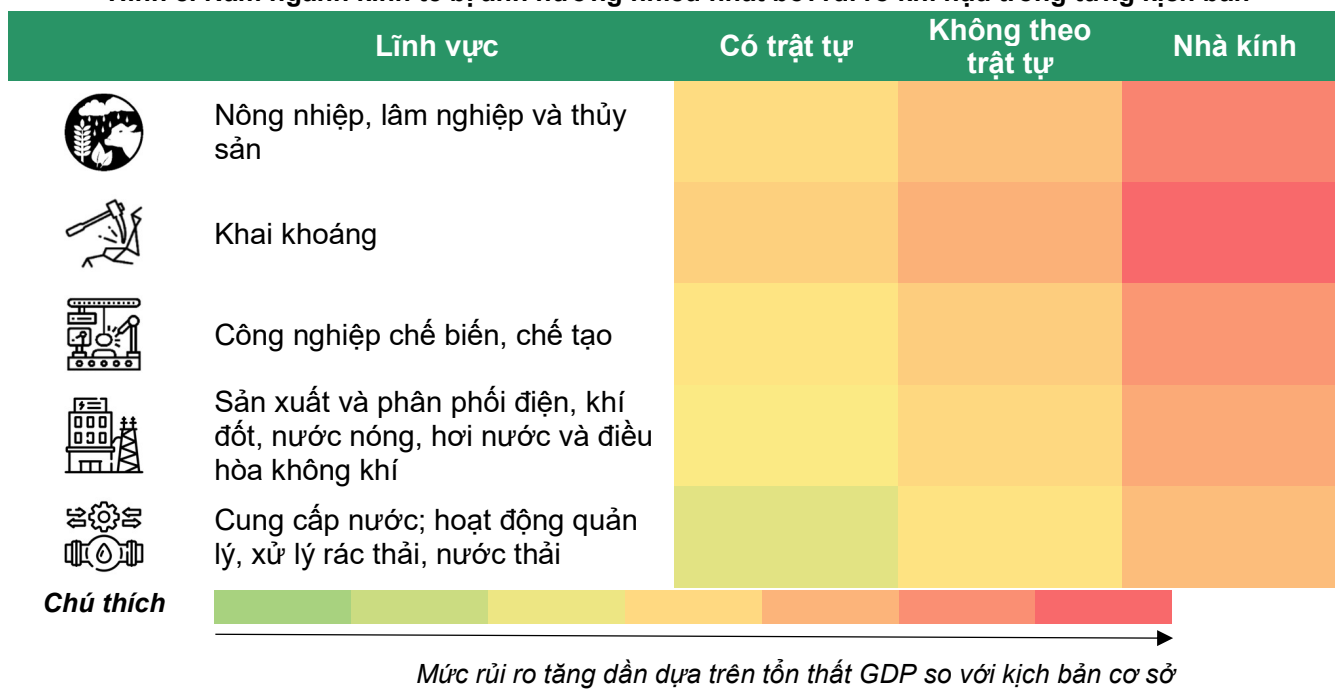
**Đánh giá tác động riêng biệt lên từng ngành kinh tế**

Sau khi đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến tình hình kinh tế Việt Nam, VPBank đã đánh giá tác động của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý mãn tính đối với các ngành, lĩnh vực kinh tế để xác định các ngành và/ hoặc hoạt động chịu thiệt hại nhiều hơn các ngành, hoạt động khác.

Nhìn chung, các ngành công nghiệp nhạy cảm với khí hậu đang nỗ lực cắt giảm lượng khí thải carbon có thể sẽ phải chịu những tác động nghiêm trọng hơn.

Hình 8 minh họa kết quả đánh giá 5 ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản. Đây là những lĩnh vực được xác định là có lượng khí thải carbon cao trong nền kinh tế.

Hình 8. Năm ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản



**Kết quả phân tích**

Dựa trên phân tích ảnh hưởng ở các bước trước, VPBank đã xem xét tác động tương đối của các kịch bản rủi ro khí hậu so với kịch bản cơ sở được sử dụng trong việc xem xét kết quả kinh doanh của Ngân hàng (phản ánh qua tổn thất đến kết quả kinh doanh của ngân hàng). Theo kết quả kiểm tra sức chịu đựng của khí hậu năm 2022, từ việc đánh giá tác động trung và dài hạn của cả rủi ro vật lý mãn tính và chuyển đổi, VPBank sẽ ghi nhận mức tổn thất lợi nhuận cao nhất trong kịch bản Nhà kính vì quy mô tài sản sinh lời dự kiến sẽ bị suy giảm nhiều nhất do tổn thất GDP đáng kể xuất phát từ tác động tàn phá nặng nề & không thể đảo ngược của rủi ro vật lý mãn tính.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2030-2035, tác động đến lợi nhuận của ngân hàng trong kịch bản Không theo trật tự là cao nhất. Cụ thể, đến năm 2035, ảnh hưởng của rủi ro chuyển đổi chiếm phần lớn trong tác động tổng thể khi các chính sách về khí hậu được áp dụng một cách đột ngột và dồn dập, trong khi rủi ro vật lý mãn tính vẫn chưa đáng kể. Các ngành kinh tế đang nỗ lực cắt giảm lượng khí thải carbon có thể chịu ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Dưới đây là một số ngành phải đối mặt với rủi ro chuyển đổi cao. Các đánh giá được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Bảng 4. Tác động của rủi ro khí hậu lên các ngành kinh tế

Lĩnh vực	Cơ sở lý luận
 <b>Nông, lâm thủy sản</b>	Những chuyển đổi trong các quy định về môi trường có thể làm <b>gia tăng chi phí sản xuất</b> đạm động vật. Tình hình thời tiết biến động và việc gia tăng các quy định liên quan tới ESG đối với mảng thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến nông nghiệp. <b>Mức tiêu thụ thịt và sữa bị sụt giảm</b> do thay đổi hành vi và ưu tiên xã hội.
 <b>Xây dựng</b>	<b>Chi phí gia tăng để phát triển công nghệ</b> , như cải tiến thiết kế tòa nhà xây dựng, giảm việc khai thác tài nguyên, áp dụng giải pháp trung hòa carbon trong quá trình xây dựng, áp dụng công nghệ làm mát và sưởi ấm với mức phát thải thấp.
 <b>Sản xuất và chế biến</b>	Khó khăn trong việc giảm lượng phát thải của một số ngành (ví dụ, sản xuất xi măng), vốn phải đối mặt với các thách thức về <b>thuế carbon</b> và <b>tăng chi phí để giảm phát thải</b> trong kịch bản <i>Có trật tự</i> và <i>Không theo trật tự</i> . Điều này dự kiến dẫn đến việc <b>chi phí tín dụng gia tăng đáng kể</b> .
 <b>Khai khoáng</b>	<b>Chi phí tăng lên</b> do thắt chặt các quy định về môi trường và tình trạng thiếu nước trở nên nghiêm trọng hơn. <b>Giảm nhu cầu than</b> do sự chuyển đổi ngành năng lượng, giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Đối với ngành công nghiệp nặng như thép <b>chịu nhiều áp lực</b> về yêu cầu giảm phát thải.
 <b>Bất động sản</b>	Bất động sản cũng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, bão) có thể <b>làm giảm giá trị tài sản</b> cũng như <b>khả năng trả nợ của khách hàng vay thế chấp</b> . Những tác động khác do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp có thể <b>làm giảm khả năng trả nợ của khách hàng</b> .
 <b>Bán buôn và bán lẻ</b>	<b>Tác động tiêu cực</b> lên doanh thu từ hoạt động kinh doanh năng lượng (khí đốt, dầu) do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp cũng như việc áp dụng thuế carbon.

### Thách thức

VPBank đã chủ động triển khai kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu để hiểu rõ hơn về những thách thức và bản chất của mô hình khí hậu, đồng thời sẽ tiếp tục nâng cao công cụ phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng. Tuy nhiên, tính chất đặc thù và phức tạp của rủi ro khí hậu, tiềm ẩn những điểm ngoặt tạo ra các biến động khó lường, đặt ra những thách thức lớn trong việc nắm bắt chính xác tác động của rủi ro khí hậu. Những thách thức lớn là:

- Phân tích rủi ro khí hậu sẽ đòi hỏi các phương pháp tiếp cận và công cụ phân tích ở mức độ chi tiết hơn (ví dụ: phân tích ở cấp độ công ty). Điều này tạo ra nhu cầu về dữ liệu chi tiết mà VPBank trước đó chưa thực hiện thu thập
- Đánh giá ảnh hưởng của rủi ro khí hậu trong dài hạn phải đối mặt với thách thức về sự ổn định. Khi ước tính các danh mục đầu tư lớn và đa dạng, việc xác định chính xác thời điểm rủi ro sẽ phát sinh cũng như mức độ ảnh hưởng của chúng là một thách thức.

# QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro để xác định, đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu

## CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

Cách tiếp cận đối với việc quản lý rủi ro khí hậu tại VPBank được phát triển dựa trên chiến lược khí hậu của chúng tôi, yêu cầu bắt buộc của các cơ quan quản lý nhà nước, các thông lệ thực hành tốt nhất của các ngành và mức độ trưởng thành của thị trường. Rủi ro khí hậu đang được tích hợp vào danh mục rủi ro hiện tại cũng như khung quản lý rủi ro tổng thể của ngân hàng thông qua các chính sách và biện pháp quản lý rủi ro nếu phù hợp theo quan điểm đánh giá về ảnh hưởng của rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi. VPBank cũng nhận thức được sự cần thiết phải tiếp tục tăng cường năng lực quản lý và tìm kiếm nguồn dữ liệu.

### 4.1. Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu

#### 4.1.1 Nhận diện rủi ro

Nhận thức rõ ràng về việc thiếu biện pháp ứng phó và giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của ngân hàng, VPBank coi rủi ro khí hậu là một rủi ro trọng yếu với mức độ ảnh hưởng ngày càng gia tăng. Tích hợp trong danh mục các loại rủi ro, rủi ro khí hậu vừa là một loại rủi ro độc lập, vừa là rủi ro “chuyển đổi”, biểu hiện thông qua các loại rủi ro tài chính và phi tài chính truyền thống. VPBank đã phân loại các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu theo từng yếu tố rủi ro và phân tích tác động dự kiến trong từng giai đoạn thời gian ngắn, trung và dài hạn. Chi tiết xem tại mục 3.1. *Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn.*

Nhận diện rủi ro là một quá trình diễn ra liên tục, tổng hợp thông tin từ cả tuyến phòng thủ thứ nhất (cách tiếp cận từ dưới lên) và tuyến phòng thủ thứ hai (cách tiếp cận từ trên xuống). Là một rủi ro mới nổi, rủi ro khí hậu rất khó đánh giá do dữ liệu hạn chế và biến động khó lường của các yếu tố ảnh hưởng. Rủi ro khí hậu trọng yếu được xác định dựa trên: (1) sàng lọc toàn diện các yếu tố rủi ro, (2) trưng cầu và tham khảo ý kiến chuyên gia, hướng dẫn và nghiên cứu của các tổ chức quốc tế hàng đầu và (3) xác định và đánh giá nội bộ về mức độ rủi ro khí hậu của ngân hàng thông qua các phân tích về cơ cấu danh mục cho vay. Việc phân loại các loại rủi ro của VPBank dựa trên các phân tích về tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động và tăng trưởng kinh tế được rà soát và cập nhật hàng năm thông qua quá trình đánh giá mức độ trọng yếu với phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để xem xét khả năng và mức độ nghiêm trọng của từng loại rủi ro hiện hữu.

Trong tương lai, “tăng trưởng xanh giả” (greenwashing) nhiều khả năng sẽ là một rủi ro quan trọng mới nổi mà VPBank cần xem xét trong quá trình thực thi các hành động về việc tăng cường năng lực và phát triển sản phẩm để đạt được các cam kết phát thải ròng bằng “0” cũng như trong quá trình hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon. Nguy cơ “tăng trưởng xanh giả” gia tăng khi tồn tại những điểm bất đồng trong hệ thống danh mục tài chính xanh của các khu vực và quốc gia khác nhau trên phạm vi toàn cầu.

#### 4.1.2 Đo lường rủi ro

Phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng được sử dụng như những công cụ chính để hỗ trợ đánh giá rủi ro khí hậu với mục tiêu cuối cùng là xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh có tính đến ảnh hưởng tài chính của biến đổi khí hậu.

VPBank đã lần đầu tiên triển khai kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu thí điểm vào năm 2021 và tiếp tục triển khai vào năm 2022 với các kịch bản khí hậu được NGFS cập nhật và những cải thiện về phương pháp luận. Bài kiểm tra giúp Ngân hàng ước tính ảnh hưởng trong trung và dài hạn của rủi ro khí hậu đối với hiệu quả hoạt động của danh mục cho vay dưới các kịch bản khí hậu khác nhau. Mục tiêu ban đầu là lượng hóa tác động tài chính của biến đổi khí hậu đối với hoạt động cho vay của VPBank, xác định các nguyên nhân trọng yếu gây ra rủi ro khí hậu và tìm hiểu tính hiệu quả của các sáng kiến quản lý rủi ro và chiến lược kinh doanh hiện tại. Chi tiết xem tại phần 3.4. *Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau.*

VPBank nhận thức được các công cụ đánh giá rủi ro khí hậu hiện tại còn tồn tại nhiều hạn chế và quyết tâm sẽ tiếp tục rà soát để nâng cao chất lượng của phương pháp đánh giá rủi ro khí hậu và sẽ công bố các kết quả đánh giá này khi phù hợp. Việc công bố sẽ đảm bảo phù hợp với khuyến nghị của TCFD, thông lệ thực hành tốt nhất và các quy định ngày càng chặt chẽ.

#### 4.1.3 Theo dõi và báo cáo rủi ro

Các báo cáo về rủi ro trọng yếu mà ngân hàng gặp phải, bao gồm rủi ro mới phát sinh, được trình bày định kỳ cho Ủy ban quản lý rủi ro. Biến đổi khí hậu là một chủ đề được tích hợp trong báo cáo định kỳ nội bộ hiện có với mục tiêu đảm bảo chủ động giám sát và cải thiện tính minh bạch của các biện pháp kiểm soát trong toàn ngân hàng. Cơ chế giám sát và báo cáo đã được mô tả trong *Chương 1. Quản trị*

### 4.2. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank

#### 4.2.1 Tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro tổng thể của VPBank

Năm 2022, VPBank tiếp tục đẩy mạnh việc tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào khung quản lý rủi ro tổng thể. Rủi ro ESG, bao gồm rủi ro khí hậu, đã được xác định là rủi ro trọng yếu; do đó, VPBank quyết định xây dựng khung quản lý rủi ro ESG toàn diện để xác định cách tiếp cận tổng thể cho việc xác định, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro khí hậu. Khung quản lý rủi ro ESG của VPBank đã được một công ty tư vấn chuyên nghiệp đánh giá độc lập và được xác nhận là phù hợp với hướng dẫn và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG, bao gồm các văn bản hướng dẫn của Cơ quan tiền tệ Singapore, Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, Tập đoàn Tài chính Quốc tế cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.



Khung quản lý rủi ro ESG cung cấp thông tin rõ ràng và minh bạch về cách tiếp cận toàn diện của VPBank đối với việc quản lý rủi ro khí hậu. Khung quản lý bắt đầu với (i) cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro trong đó xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị và (ii) một quy trình toàn diện được thiết lập để xác định, đo lường, theo dõi và kiểm soát liên tục và hiệu quả. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu được tổ chức theo nguyên tắc Ba tuyến bảo vệ để đảm bảo tính hiệu quả và chặt chẽ của cơ chế giám sát và quản lý (Chi tiết xem tại *Chương 1. Quản trị*). Cơ sở dữ liệu và công cụ cũng được phát triển để hỗ trợ nhiệm vụ phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu.

Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, VPBank thực hiện truyền thông nội bộ để nâng cao nhận thức về các rủi ro khí hậu đã được xác định và đánh giá, từng bước tích hợp các khía cạnh liên quan đến khí hậu vào văn hóa rủi ro tổng thể của Ngân hàng một cách hiệu quả. Tuyên bố khẩu vị rủi ro của VPBank xây dựng cho giai đoạn 2023 – 2025 đã phản ánh một cách phù hợp, đồng thời nâng cao nhận thức về rủi ro khí hậu trong toàn ngân hàng. Việc đưa các khía cạnh rủi ro khí hậu vào khẩu vị rủi ro cho phép VPBank thúc đẩy việc tích hợp các đánh giá tác động của biến đổi khí hậu vào các quy trình liên quan của khung quản lý rủi ro. Mục tiêu cuối cùng là đưa ra các hành động/ quyết định có rủi ro khí hậu một cách thận trọng và góp phần hỗ trợ ngân hàng thực hiện các mục tiêu khí hậu một cách an toàn và bền vững. Tuyên bố khẩu vị rủi ro về các rủi ro khí hậu sau đó sẽ phân thành những yêu cầu cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và bộ phận kinh doanh và tương tác chặt chẽ với việc thực hiện chiến lược kinh doanh.

Hai loại rủi ro khí hậu, bao gồm rủi ro vật lý (những thay đổi cấp tính (sự kiện) và mãn tính (thay đổi trong dài hạn) về hình thái khí hậu hoặc mô hình thời tiết) và rủi ro chuyển đổi (những thay đổi liên quan đến việc quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp), sẽ gây ảnh hưởng tới các loại rủi ro trọng yếu khác của VPBank. Ví dụ về những tác động của biến đổi khí hậu đã được liệt kê trong *Bảng 2*. VPBank đã xây dựng cách tiếp cận phù hợp để tập trung vào rủi ro phát sinh do biến đổi khí hậu có các tác động trọng yếu nhất đối với ngân hàng.

VPBank bị ảnh hưởng chủ yếu bởi biến đổi khí hậu thông qua các hoạt động cho vay và đầu tư; do vậy, chúng tôi đã tập trung vào việc tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng.

#### Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng

##### Mô tả

Rủi ro tổn thất phát sinh do các khách hàng hoặc đối tác, kể cả Chính phủ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình cho VPBank, bao gồm việc thanh toán toàn bộ và đúng hạn tiền gốc, lãi, tài sản đảm bảo và các khoản phải thu khác.

##### Nhận dạng và đo lường

Ở cấp độ khách hàng, việc xác định rủi ro được thực hiện thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, một phần của quy trình thẩm định. Cụ thể, đối với từng dự án, các rủi ro về môi trường và xã hội được xác định và đánh giá để phân loại.

QUẢN TRỊ	CHIẾN LƯỢC	QUẢN TRỊ RỦI RO	CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU
			Ở cấp độ danh mục đầu tư, các lĩnh vực có nguy cơ cao đối với biến đổi khí hậu được xác định dựa trên lượng phát thải carbon. Cơ sở lý luận của cách tiếp cận này là các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực thâm dụng carbon và không có kế hoạch chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp sẽ phải nộp thuế carbon cao, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền của họ và làm tăng rủi ro tín dụng của ngân hàng. Đối với việc đánh giá tác động trong tương lai ở cấp độ danh mục đầu tư, sử dụng phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng với rủi ro khí hậu để phân tích ảnh hưởng trong trung và dài hạn của rủi ro khí hậu với khả năng phục hồi kinh doanh của ngân hàng.
<b>Quản trị</b>			Ở cấp độ khách hàng, kế hoạch hành động về môi trường và xã hội được xây dựng để tạo điều kiện cho các dự án thực hiện khắc phục để đáp ứng các yêu cầu của Chính sách Môi trường và Xã hội của VPBank trong khung thời gian hợp lý. Đối với hoạt động cấp tín dụng cho các dự án, kế hoạch hành động trở thành một giao ước ràng buộc của hợp đồng vay, yêu cầu khách hàng phải cam kết tuân thủ thực hiện và báo cáo thường xuyên cho VPBank để xác nhận việc tuân thủ.  Ở cấp độ danh mục đầu tư, quản lý rủi ro khí hậu được giám sát và quản lý dựa trên một bộ chỉ số tích hợp các cân nhắc về khí hậu. Khối Quản trị rủi ro sẽ phối hợp với các đơn vị kinh doanh để xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động, đưa các chỉ số về ngưỡng an toàn nếu phát sinh bất kỳ vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm tiềm ẩn nào.
			Tình trạng tuân thủ của các chỉ số liên quan đến khí hậu (hàng quý) và kết quả đánh giá của kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu (hàng năm) được báo cáo kịp thời cho Ủy ban Quản lý Rủi ro.
<b>Báo cáo</b>			Các báo cáo sẽ phát triển song song với việc nâng cao cách tiếp cận đối với quản lý rủi ro khí hậu.

VPBank đặt mục tiêu sẽ tiếp tục nâng cao năng lực để tăng cường việc tích hợp rủi ro khí hậu vào các hoạt động quản lý rủi ro trọng yếu khác, bao gồm nhưng không giới hạn rủi ro hoạt động, thị trường và thanh khoản. Ví dụ, liên quan đến rủi ro hoạt động, VPBank có kế hoạch đánh giá ảnh hưởng của rủi ro vật lý đến kế hoạch kinh doanh liên tục của ngân hàng cũng như nguy cơ gia tăng rủi ro tuân thủ do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, với mục tiêu nâng cao tính hiệu quả và độ tinh vi của các hệ thống và quy trình quản lý. Nhiệm vụ trọng tâm là liên tục nghiên cứu để tăng cường tính sẵn có và chất lượng của dữ liệu cùng các công cụ sử dụng cho việc đo lường và quản lý rủi ro và cơ hội về khí hậu. Ví dụ, VPBank cần thu thập thông tin về các sự kiện rủi ro hoạt động do các yếu tố khí hậu và thu thập/ phân tích rủi ro thông qua đánh giá mức độ ảnh hưởng cũng như tần suất phát sinh.

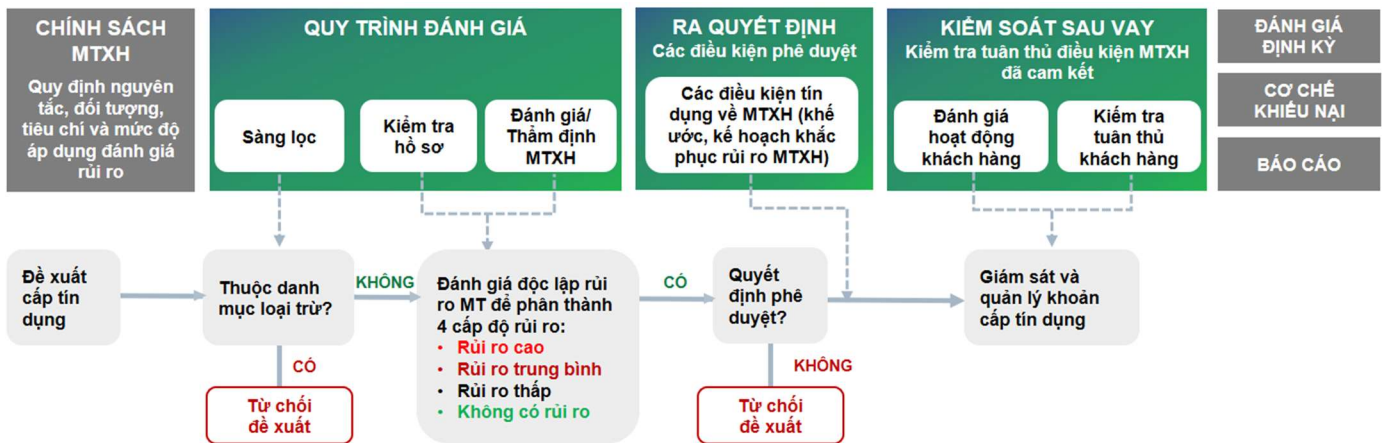
#### 4.2.2 Tích hợp rủi ro khí hậu vào quá trình thẩm định

##### Hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội

Với tập khách hàng hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực với đa dạng sản phẩm, VPBank áp dụng phương pháp tiếp cận cân bằng khi lồng ghép các yếu tố quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội vào hoạt động cấp tín dụng. Chính sách rủi ro môi trường và xã hội (MTXH) được VPBank xây dựng và ban hành từ năm 2016 trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc gia và các Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC, và đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt

động quản lý rủi ro tín dụng của VPBank. Chính sách này được phát triển dựa trên nguyên tắc cơ bản ngân hàng không thực hiện cấp tín dụng, hỗ trợ tài chính cho các hoạt động có thể gây tác động tổn hại đến giá trị xã hội và môi trường. Ngân hàng tin tưởng sẽ đóng góp tích cực vào một môi trường bền vững bằng cách phát triển các phương thức kinh doanh bảo vệ và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời khai thác các cơ hội đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ và quan hệ đối tác mới. Quan trọng hơn cả, ngân hàng thực hiện giám sát khách hàng, duy trì nhận thức về các tác động xã hội và môi trường của họ để đảm bảo rằng cộng đồng và môi trường được bảo vệ khỏi các tác động tiêu cực tiềm ẩn. Chính sách quản lý rủi ro MTXH (Environmental and Social Risk Management – ESRM)<sup>7</sup> là trọng tâm của quản trị bền vững và cho phép Ngân hàng nâng cao các nỗ lực phát triển bền vững hiện nay và trong tương lai. ESRM quy định trách nhiệm cho tất cả các đơn vị, cá nhân làm việc tại VPBank có liên quan đến hoạt động tín dụng và áp dụng cho tất cả các khách hàng doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nhu cầu cấp tín dụng tại VPBank. Quy trình ESRM bao gồm các bước sàng lọc rủi ro MTXH, thẩm định, phê duyệt và giám sát như được mô tả trong Hình 9.

Hình 9. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội<sup>8</sup>



**Danh sách loại trừ MTXH**

Danh sách loại trừ của VPBank<sup>9</sup> quy định cụ thể các doanh nghiệp, lĩnh vực có khả năng gây tác động tiêu cực đáng kể và không thể khắc phục đối với môi trường và xã hội sẽ không được xem xét cấp tín dụng.

<sup>7</sup> Chính sách về môi trường xã hội của VPBank xem tại: <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/chinh-sach-ve-moi-truong-va-xa-hoi>

Phiếu thu thập thông tin và phân loại rủi ro Môi trường xã hội xem tại: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/2023/MB02-QT-KSPC14-Phieu-TTTT-va-HSTT-MTXH>

<sup>9</sup> Danh sách loại trừ của VPBank <https://quantri.vpbank.com.vn/-/media/VPBank%20Latest/8AboutVPBank/Phat%20trien%20ben%20vung/EnS%20exclusion%20list%20VPBank%202020>

Hình 10. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội



**Ghi chú:** Các doanh nghiệp và lĩnh vực trong khung màu đỏ là những ngành có khả năng ảnh hưởng nhiều hơn đến biến đổi khí hậu.

Tổng hợp các chính sách của ngân hàng đối với từng lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu (ví dụ, sản xuất nhiệt điện than, khai thác than, phá rừng, v.v.) được trình bày dưới đây.

Doanh nghiệp/ Lĩnh vực	Chính sách
<b>Nhiệt điện than</b>	<p>Không hỗ trợ cho các dự án nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng/ kéo dài tuổi thọ bất kỳ nhà máy nhiệt điện than nào đang hoạt động. Các khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động được xem xét cấp tín dụng tùy từng trường hợp khi: (1) không kéo dài tuổi thọ của dự án hoặc mở rộng công suất dự án, (2) có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính (ví dụ, thu giữ carbon, khử lưu huỳnh trong khí thải, thay thế nhiên liệu than bằng nhiên liệu bền vững hơn hoặc chuyển đổi sang sản xuất năng lượng tái tạo)</p> <p><b>Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp / Lĩnh vực</b></p> <p>VPBank mong muốn các khách hàng thiết lập và công bố rộng rãi các chiến lược dài hạn nhằm hiện thực hóa mô hình kinh doanh carbon trung tính và các sáng kiến khác nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.</p>
<b>Khai thác than</b>	<p>Không hỗ trợ khai thác than hoặc các dịch vụ và cơ sở hạ tầng dành riêng cho hoạt động khai thác than do tác động đáng kể đối với môi trường.</p> <p><b>Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp / Lĩnh vực</b></p> <p>Với sự chuyển dịch sang một xã hội trung hòa carbon, cần quan tâm hơn đến các vấn đề nhân quyền của công nhân khai thác mỏ, rủi ro đa dạng sinh học liên quan đến việc khai thác mỏ.</p>
<b>Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng</b>	<p>Không tài trợ cho việc phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm nghiêm trọng nguồn lợi thủy sản cũng như ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hoạt động này tạo ra hóa chất độc hại và chất thải nguy hại, chưa kể đến những hậu quả nghiêm trọng của việc phá dỡ các tàu chở dầu, hóa chất, chất phóng xạ, chất thải hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác.</p>

## TCFD Năm 2022

QUẢN TRỊ	CHIẾN LƯỢC	QUẢN TRỊ RỦI RO	CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU
<b>Các chất làm suy giảm tầng ôzôn, PCBs</b>	Không hỗ trợ cho các hoạt động tạo ra các chất làm suy giảm tầng ôzôn và PCB, gây ra tác động đáng kể cho môi trường.		
<b>Phá hủy Các khu vực có giá trị bảo tồn cao</b>	Không hỗ trợ các hoạt động phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar). Phá hủy có nghĩa là: (1) loại bỏ hoặc làm sụt giảm nghiêm trọng tính toàn vẹn của một khu vực gây ra bởi sự thay đổi lớn, trong dài hạn của việc sử dụng đất hoặc nước; hoặc (2) điều chỉnh môi trường sống theo cách làm mất đi khả năng duy trì vai trò vốn có của khu vực.  Các khu vực có giá trị bảo tồn cao được định nghĩa là môi trường sống tự nhiên nơi các giá trị này được coi là có ý nghĩa quan trọng hoặc có tầm quan trọng nổi bật.		
<b>Phá rừng</b>	Không hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản khác không phải từ các khu rừng được quản lý bền vững. Các hoạt động khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ cần đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật và các thông lệ quốc tế về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.		

# CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU





Các chỉ số và mục tiêu được sử dụng để đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

## CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

VPBank đang sử dụng các chỉ số liên quan đến phát thải khí nhà kính (KNK) nhằm mục đích đo lường / kiểm soát rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu, đảm bảo tuân thủ các cam kết của Chính phủ Việt Nam tại diễn đàn COP26 và xây dựng lộ trình nhằm thực hiện hóa mục tiêu đưa mức phát thải ròng bằng “0”. Các chỉ số này thường xuyên được báo cáo cho HĐQT, BDH và UBQLRR và được phản ánh trong các chiến lược kinh doanh và giám sát của VPBank.

Các phương pháp và mục tiêu theo dõi được tóm tắt trong bảng dưới đây và sẽ được đề cập chi tiết hơn trong các phần sau.

**Bảng 5. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu**

	Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022	Mục tiêu
 <b>Giảm phát thải trong hoạt động vận hành</b>	Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của ngân hàng <sup>10</sup>	28.406 tấn CO <sub>2</sub> e	25.384 tấn CO <sub>2</sub> e	23.358 tấn CO <sub>2</sub> e	22.119 tấn CO <sub>2</sub> e	21.428 tấn CO <sub>2</sub> e	Phát thải ròng bằng “0” năm 2027
 <b>Giảm phát thải từ hoạt động tài chính</b>	Lượng phát thải KNK của các ngành được ngân hàng cấp tín dụng	-	-	-	-	-	Phát thải ròng bằng “0” năm 2050
 <b>Tăng cường quản lý với các lĩnh vực rủi ro cao</b>	Dư nợ tín dụng cho các hoạt động liên quan đến than	0,40%	0,23%	0,25%	0,20%	0,18%	Loại bỏ hoàn toàn vào năm 2050
 <b>Thúc đẩy tín dụng xanh</b>	Dư nợ tín dụng xanh	0	0	55 triệu USD	177 triệu USD	378 triệu USD	2020–2030: 1 tỷ USD

Năm 2022, với sự hợp tác với các đối tác ngoài ngành tài chính, VPBank sử dụng phương pháp mô hình để bước đầu tìm hiểu về lượng phát thải ước tính của hoạt động tài chính. Mặc dù phương pháp này đã giải quyết các thách thức về mặt dữ liệu do khách hàng không thực hiện báo cáo lượng phát thải, kết quả ước tính sơ bộ đối mặt với vấn đề điểm chất lượng dữ liệu thấp theo tiêu chuẩn đánh giá của Liên danh hợp tác tài chính kế toán carbon (Partnership for

<sup>10</sup> Số liệu đã được hiệu chỉnh để áp dụng hệ số điều chỉnh đối với lượng phát thải khí nhà kính từ nước thải nhằm phản ánh thời gian làm việc thực tế của nhân viên (8 giờ/ngày) theo hướng dẫn của Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) vì VPBank đang sử dụng phương pháp ước tính dựa trên hệ số phát thải theo Hướng dẫn về kiểm kê khí nhà kính quốc gia của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu.

Carbon Accounting Financials - PCAF). Cân nhắc thân trọng những ưu và nhược điểm, VPBank quyết định tiếp tục theo dõi kết quả ước tính để tìm hiểu thêm về tổng lượng phát thải KNK theo Nghị định về kiểm kê phát thải KNK cũng như từng bước điều chỉnh phương pháp tính toán dựa trên sự phát triển của tiêu chuẩn ngành và khoa học khí hậu. Tuy vậy, kết quả thí điểm là nền tảng để Ngân hàng bắt đầu từng bước điều chỉnh lượng phát thải đến từ hoạt động tài chính để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 với các mục tiêu giảm thiểu cụ thể áp dụng cho một số lĩnh vực, bước đầu tập trung vào các lĩnh vực phát thải cao.

Trong bối cảnh hiện tại, khi Chính phủ chưa công bố lộ trình giảm phát thải cùng các chính sách khí hậu như thuế carbon và tiêu chuẩn hiệu quả sử dụng năng lượng cũng như quy định bắt buộc thực hiện đo lường và công bố lượng phát thải KNK, VPBank dự kiến sẽ gặp nhiều thách thức trong việc đặt ra các mục tiêu trong giai đoạn ngắn và trung hạn để đạt được mục tiêu cuối cùng là đạt được mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Ngân hàng cũng nhận thấy rằng có nhiều con đường dẫn đến tương lai trung hòa carbon do ảnh hưởng của nhiều yếu tố/ biến số bao gồm nhưng không giới hạn mức độ trưởng thành của thị trường và đột phá công nghệ. Mặc dù vậy, VPBank sẽ nỗ lực và cẩn trọng trong việc xác định con đường thực tế nhất để đạt được tham vọng phát thải ròng bằng “0”. Các mục tiêu đã xác định trước đó có thể được điều chỉnh để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý ngày càng chặt chẽ và cam kết của Ngân hàng với các bên liên quan bên ngoài.

### 5.1. Phát thải khí nhà kính

Bảng 6 dưới đây trình bày dữ liệu phát thải KNK của VPBank trong giai đoạn 2018-2022 (dữ liệu mới nhất), bao gồm lượng phát thải được tính toán cho Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Phương pháp kiểm kê của chúng tôi dựa trên phương pháp luận của Nghị định về kiểm kê phát thải KNK, Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu và Hướng dẫn về kiểm kê KNK quốc gia (2006).

Cùng với sự phát triển không ngừng nghỉ của các cơ sở dữ liệu, mô hình và phương pháp luận, các số liệu tính toán trong giai đoạn trước có thể thay đổi để phản ánh những cập nhật, thay đổi này. Do đó, trong một vài trường hợp, người đọc sẽ khó thể thực hiện so sánh trực tiếp các thông tin về mức phát thải đã được công bố qua các kỳ báo cáo. Khi thông tin được trình bày lại hoặc điều chỉnh, báo cáo sẽ bổ sung nội dung giải thích cụ thể.

Đối với Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu năm 2022, thông tin về lượng phát thải khí nhà kính từ nước thải đã được trình lại do thay đổi phạm vi đánh giá. Theo hướng dẫn của Viện Tiêu chuẩn Anh, cần áp dụng hệ số điều chỉnh nhằm phản ánh thời gian làm việc thực tế của nhân viên để ước tính một cách phù hợp hơn lượng phát thải từ hoạt động xả nước thải của Ngân hàng.



Bảng 6. Dữ liệu phát thải khí nhà kính của VPBank

Phát thải khí nhà kính	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Phạm vi 1 Phát thải trực tiếp</b>						
Phương tiện vận chuyển <sup>(1)</sup>	Tấn CO <sub>2</sub> e	261	240	1.071	793	483
Máy phát điện dự phòng	Tấn CO <sub>2</sub> e	-	-	53	37	28
Nước thải	Tấn CO <sub>2</sub> e	142	117	116	125	161
CO <sub>2</sub> từ hoạt động phòng cháy chữa cháy	Tấn CO <sub>2</sub> e	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3
<b>Phạm vi 2 Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát</b>						
Sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát <sup>(2)</sup>	Tấn CO <sub>2</sub> e	28.003	25.027	22.117	21.164	20.755
<b>Tổng phạm vi 1 &amp; 2</b>	<b>Tấn CO<sub>2</sub>e</b>	<b>28.406</b>	<b>25.384</b>	<b>23.358</b>	<b>22.119</b>	<b>21.428</b>
<b>MỨC GIẢM tổng lượng phát thải theo Phạm vi 1 &amp; Phạm vi 2 so với năm cơ sở 2018</b>	<b>%</b>	<b>-</b>	<b>10,6%</b>	<b>17,7%</b>	<b>22,1%</b>	<b>24,5%</b>
<b>Phạm vi 3 Phát thải gián tiếp</b>				<i>Chưa công bố</i>		

**Note:**

(1) Mức tiêu hao nhiên liệu hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá xăng / dầu điêzen bình quân trong tháng.

(2) Mức tiêu thụ điện hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá bán điện bình quân trong tháng.

Kết quả ước tính lượng phát thải KNK của Phạm vi 1 & 2 năm 2022 tiếp tục giảm so với các năm trước, cụ thể, giảm 24,5% so với năm cơ sở 2018 mặc dù quy mô hoạt động của Ngân hàng đã mở rộng với việc mở thêm 15 chi nhánh/phòng giao dịch mới trong năm 2022. Biến động giảm dần qua các năm cho thấy hiệu quả của các giải pháp tiết kiệm năng lượng đang được áp dụng tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn việc vận hành hiệu quả hệ thống điều hòa không khí, sưởi và thông gió của các tòa nhà và thắt chặt định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện của công ty. Ngân hàng cũng nhận thấy cần phải xem xét các giải pháp kỹ thuật khác như đánh giá tính khả thi của việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời và/ hoặc năng lượng tái tạo khác cho trụ sở chính, các chi nhánh và/ hoặc phòng giao dịch. Theo Chỉ thị số 20/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm điện trong giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo, Việt Nam phấn đấu có 50% các tòa nhà văn phòng và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu. Bộ Công Thương được giao xây dựng và triển khai các chương trình khuyến khích điện mặt trời mái nhà trong doanh nghiệp và hộ gia đình, chương trình tuyên truyền phổ biến trang thiết bị tiết kiệm điện. Những định hướng này của Chính phủ được kỳ vọng sẽ làm tăng tính khả thi của giải pháp sử dụng điện mặt trời tại trụ sở chính và văn phòng thuê.

Về hoạt động phát thải của Phạm vi 3 (bao gồm đi công tác, phát thải từ hoạt động của chuỗi cung ứng và hoạt động đầu tư), VPBank nhận thức được rằng phần lớn tổng lượng phát thải của chúng tôi gián tiếp đến từ hoạt động tài trợ tài chính cho việc sản xuất và kinh doanh của các khách hàng và các hoạt động phát thải kéo theo khác nằm trong chuỗi giá trị của khách hàng, được gọi chung là “phát thải tài chính”. Việc đánh giá về tính phù hợp của các phương pháp tính toán lượng phát thải đến từ hoạt động đầu tư và cấp tín dụng theo hướng dẫn của

Nghị định về kiểm kê KNK đã được trình bày trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu năm 2021.

Trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đang thiếu hụt dữ liệu về phát thải KNK ở cấp quốc gia và cấp doanh nghiệp, với sự hỗ trợ từ các tổ chức hàng đầu trong và ngoài ngành tài chính, VPBank quyết định sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên mô hình để ước tính sơ bộ lượng phát thải KNK đến từ danh mục tín dụng của VPBank, phù hợp với Chuẩn mực toàn cầu về kiểm kê và báo cáo KNK của PCAF dành cho ngành tài chính. Kết quả thí điểm đã giúp Ngân hàng hiểu rõ hơn về quy mô phát thải và các nguyên nhân chính, giúp ngân hàng chủ động đưa ra các quyết định để cấu trúc lại danh mục tín dụng, chuyển dần từ việc tài trợ các hoạt động thâm dụng carbon cao sang các hoạt động có mức phát thải carbon thấp hơn. Tuy nhiên, do những hạn chế cố hữu của phương pháp ước tính dựa trên mô hình, VPBank quyết định tiếp cận một cách thận trọng để bước đầu giám sát kết quả đánh giá và từng bước tăng cường kiến thức và năng lực để tìm hiểu thêm tổng lượng phát thải khí nhà kính trước khi chính thức công bố các mục tiêu và việc theo dõi tiến độ. VPBank dự định công bố mức phát thải tài chính của một số ngành kinh tế, xuất phát từ những ngành có mức phát thải cao.

## 5.2. Tín dụng xanh

Như đã thảo luận trước đó, một trong những cách ngân hàng đang áp dụng để giảm thiểu rủi ro chuyển đổi phát sinh từ hoạt động hỗ trợ tài chính và danh mục tín dụng của mình là tăng cường phân bổ vốn vào các hoạt động và công nghệ phát thải carbon thấp.

Dư nợ tín dụng xanh tại VPBank tính đến hết năm 2022 đạt khoảng 378 triệu USD, trong đó 12% phân bổ vào lĩnh vực năng lượng tái tạo với tổng công suất phát điện là 236 MWh/năm. Bảng 7 cho thấy mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp từ hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo như năng lượng gió và năng lượng mặt trời.

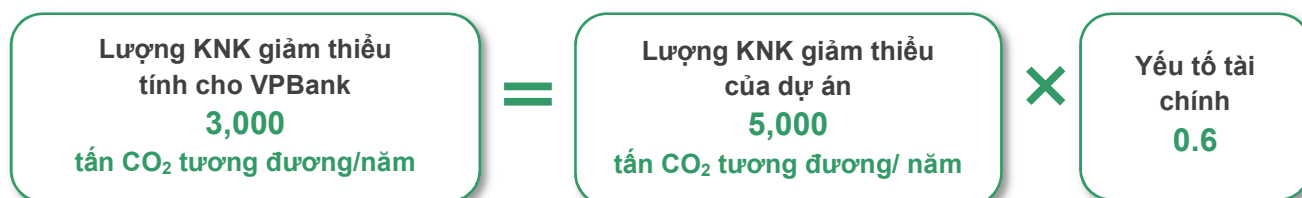
Số liệu giảm thiểu KNK của VPBank được tính toán bằng công cụ Đánh giá khí hậu cho các tổ chức tài chính (Climate Assessment for Financial Institutions – CAFI tool) do IFC phát triển, và có tính đến tỷ lệ mức dư nợ của khách hàng so với tổng mức đầu tư dự án hoặc so với tổng tài sản của khách hàng. Do tính toán lượng KNK giảm thiểu hàng năm thay vì lượng KNK giảm thiểu trên toàn bộ dòng đời dự án nên yếu tố kỳ hạn sẽ được loại bỏ khỏi công thức so với báo cáo năm 2021 (Hình 11).

Hình 11. Phương pháp tính toán mức KNK giảm thiểu của ngân hàng

$$\text{Lượng KNK giảm thiểu cho VPBank} = \text{Lượng KNK giảm thiểu của dự án (CAFI)} \times \left[ \frac{\text{Dư nợ}}{\text{Tổng mức đầu tư}} \right]$$

$$\text{hoặc} = \text{Lượng KNK giảm thiểu của dự án (CAFI)} \times \left[ \frac{\text{Dư nợ}}{\text{Vốn chủ sở hữu} + \text{Tổng nợ phải trả}} \right]$$

Ví dụ



Bảng 7. Lượng KNK giảm thiểu từ các dự án xanh được tài trợ bởi Chương trình tín dụng xanh của VPBank

	Unit	2020	2021	2022
KNK giảm thiểu (thông qua Chương trình Tín dụng Xanh)	Tấn CO <sub>2</sub> tương đương	22.662	32.840	33.487

Kết quả tại Bảng 7 cho thấy biến động tăng dần của lượng KNK giảm thiểu phù hợp với việc mở rộng quy mô hoạt động vay các dự án năng lượng tái tạo. Trong bối cảnh Việt Nam đang phát triển thị trường carbon trong nước, lượng KNK giảm thiểu có thể được chủ đầu tư phát triển dự án chuyển đổi thành tín chỉ carbon; qua đó, sẽ giúp giảm tổng quy mô phát thải tài chính của ngân hàng. VPBank dự định sẽ tiếp tục theo dõi chỉ số này trong các kỳ báo cáo tiếp theo, kết hợp với việc tính toán lượng phát thải tài chính để xây dựng lộ trình phù hợp để hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

Ngoài ra, như đã thảo luận trước đó, để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, VPBank cần tập trung vào việc trung hòa carbon đối với lượng phát thải tài chính (Phạm vi 3). Việc hoàn thành các mục tiêu sẽ phụ thuộc nhiều vào tiến độ của việc xây dựng và thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi của khách hàng. VPBank kỳ vọng và sẽ có hành động để khuyến khích khách hàng công bố kế hoạch chuyển đổi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Trong ngắn hạn, VPBank dự kiến sẽ ghi nhận những biến động đáng kể trong các số liệu tính toán, một phần đến từ việc cập nhật hoặc phân tách dữ liệu chi tiết hoặc do cải tiến mô hình, phương pháp luận, thay đổi về thông lệ hoặc tiêu chuẩn thị trường và đến từ việc giảm phát thải của khách hàng, đặc biệt là khách hàng bắt đầu thực hiện tìm kiếm và phát triển kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu trung hòa carbon.

### 5.3. Các ngành có rủi ro cao

Biến đổi khí hậu có thể có ảnh hưởng lớn đến hệ thống tài chính thông qua rủi ro phát sinh do chuyển đổi từ hệ thống năng lượng phát thải KNK sang năng lượng sạch. Rủi ro này đặc biệt có nguy cơ trở nên nghiêm trọng hơn nếu các chính phủ theo đuổi các chính sách khí hậu quyết liệt hơn. Khi đó, nền kinh tế sẽ tái cấu trúc: vốn sẽ thoái từ các lĩnh vực “ô nhiễm” sang các ngành “sạch hơn”. Các công ty hoạt động trong các ngành công nghiệp gây ô nhiễm có thể bị vỡ nợ, không hoàn trả được các khoản vay hoặc trái phiếu, và giá cổ phiếu của họ có thể sụt giảm.

Vì vậy, VPBank ưu tiên giám sát các ngành phát thải carbon cao để tìm ra những giải pháp điều chỉnh phù hợp. Ngoài ra, vì theo khuyến nghị của TCFD, dư nợ đối với các danh mục phát thải carbon cao là một yêu cầu trong công bố thông tin nên chúng tôi sẽ xem xét để thực hiện theo dõi các chỉ số khác nhau liên quan đến các lĩnh vực này.

**Bảng 8. Dư nợ cho vay ngành nhiệt điện than và các ngành liên quan đến than**

Ngành	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022	2050
Khai thác than	Triệu USD	0,31	0,19	0,14	0,03	0,42	0
Sản xuất than cốc	Triệu USD	0,29	0,40	0,19	0,51	0,18	-
Nhiệt điện than	Triệu USD	0	0,81	1,72	1,91	1,22	-
Thương mại than	Triệu USD	40,10	26,52	33,37	31,90	29,82	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu USD</b>	<b>40,70</b>	<b>27,92</b>	<b>35,42</b>	<b>34,35</b>	<b>31,64</b>	<b>-</b>
<b>Tỷ lệ % trên tổng dư nợ</b>	<b>%</b>	<b>0,40</b>	<b>0,23</b>	<b>0,25</b>	<b>0,20</b>	<b>0,18</b>	<b>0</b>

Dư nợ tín dụng của ngành điện than và các lĩnh vực liên quan đến than của VPBank chiếm tỷ trọng không đáng kể so với tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng. Trong đó, các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho mục đích thương mại than chiếm gần như toàn bộ dư nợ các khoản vay phục vụ nhiệt điện than và các lĩnh vực liên quan đến than. Đặc biệt, trong năm 2022 VPBank đã thông báo công khai rằng chúng tôi sẽ không hỗ trợ xây dựng các nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng các nhà máy hiện có.

Để giảm thiểu sự phụ thuộc của ngành năng lượng vào nhiệt điện than, Việt Nam đã xây dựng lộ trình chuyển đổi bền vững cho lĩnh vực năng lượng hướng tới việc tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo. Cụ thể, Quy hoạch Điện 8 chính thức loại bỏ tổng cộng 13.220MW điện than, đánh dấu hồi kết sớm cho nguồn điện này. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (Compound annual growth rate - CAGR) của nhiệt điện than duy trì ở mức thấp là 2% trong giai đoạn 2023-2030, sau đó giảm xuống mức CAGR -1% trong giai đoạn 2030-2050, lần lượt chiếm 19% và 4% tổng công suất nguồn điện. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, Việt Nam đôi khi phải đối mặt với nguy cơ thiếu điện. Mặc dù công suất điện gió và điện mặt trời chiếm gần 30% hệ thống, hiện tại vẫn thiếu các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng này do chưa có hệ thống lưu trữ năng lượng tái tạo để giải quyết hạn chế về khả năng ổn định sản lượng. Ví dụ, công suất phát điện gió không chỉ biến động theo mùa mà biến động hàng ngày, thậm chí còn

biến động mạnh giữa các thời điểm khác nhau trong ngày. Giải pháp lâu dài để đảm bảo an ninh năng lượng là xây dựng hạ tầng lưu trữ, đồng bộ với hệ thống truyền tải.

Vì vậy, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi bền vững cho lĩnh vực này, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, VPBank sẽ cẩn trọng xem xét cấp vốn lưu động cho các nhà máy điện than hiện hữu khi không kéo dài tuổi thọ hoặc mở rộng công suất dự án. Những khách hàng này cũng sẽ được yêu cầu phải xây dựng lộ trình áp dụng các công nghệ (công nghệ thu hồi, sử dụng và lưu trữ carbon) để giảm phát thải khí nhà kính và thay thế than bằng các loại nhiên liệu bền vững. Quá trình trung hòa carbon theo cách tiếp cận vội vàng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến vấn đề an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế. Khi chưa có dữ liệu dự báo đủ tin cậy về tác động tổng thể của quá trình trung hòa carbon, quá trình chuyển đổi cần được thực hiện một cách thận trọng và đồng bộ để hạn chế các tác động tiêu cực đến nền kinh tế và xã hội.

# NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

Thông qua việc tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro và quy trình kinh doanh, tham vọng của VPBank là từng bước tiến tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, đóng góp mạnh mẽ vào cuộc chiến chống biến đổi khí hậu để góp phần tạo ra một thế giới bền vững cho các thế hệ tương lai.

Dữ liệu, trong tất cả các lĩnh vực, đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện đánh giá tác động, và là cơ sở để ngân hàng đặt ra các bước cụ thể trong hành trình hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” của chúng tôi. Do đó, cùng với việc hợp tác của tất cả các đối tác trong và ngoài lĩnh vực tài chính, cũng như sự hỗ trợ của Chính phủ và các cơ quan ban ngành liên quan trong việc thiết lập khung pháp lý, đặc biệt là triển khai các quy định về công bố thông tin, VPBank kỳ vọng sẽ giúp cải thiện tính sẵn có của dữ liệu. Song song cùng với đó, ngân hàng đang nỗ lực tận dụng mọi dữ liệu và công cụ hiện hữu để từng bước phát triển các phương pháp đo lường. Đây là nỗ lực không ngừng của VPBank nhằm phát huy những kiến thức, kinh nghiệm mà chúng tôi đã tích lũy được cũng như tiếp tục hoàn thiện thêm cách tiếp cận của mình để quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả hơn trong tương lai. Cụ thể, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và công bố các mục tiêu trong ngắn và trung hạn cho các lĩnh vực có mức phát thải cao trong những năm tới và thực hiện rà soát các chính sách, mục tiêu và theo dõi tiến độ thực hiện. Việc rà soát được đặt trong bối cảnh môi trường bên ngoài liên tục thay đổi nhanh chóng và cần xem xét đến các yêu cầu hỗ trợ từ chính phủ cũng như khách hàng để đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra một cách trật tự và không ảnh hưởng đến vấn đề an ninh năng lượng. Cần lưu ý là tiến độ thực hiện các mục tiêu của chúng tôi có thể sẽ thay đổi phi tuyến tính. Chúng tôi có thể sẽ cần phải điều chỉnh cách tiếp cận của mình để ứng phó kịp thời với các thay đổi của môi trường bên ngoài và để đảm bảo tính hiệu quả của các hành động hỗ trợ của chúng tôi đối với quá trình chuyển đổi, trong khi vẫn tập trung vào tham vọng trở thành ngân hàng có mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Kể từ lần đầu tiên công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu năm 2021, VPBank đã có những bước tiến quan trọng nhằm củng cố hơn nữa vai trò là một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam với nhiều sáng kiến phát triển bền vững. Năm 2022, VPBank đã xây dựng và thực hiện đánh giá với tổ chức độc lập bên ngoài về mức độ trưởng thành của khung quản lý rủi ro ESG toàn diện. Khung sẽ giúp VPBank quản lý hiệu quả rủi ro khí hậu, giúp ngân hàng đưa ra quyết định chiến lược sáng suốt đối với việc quản lý rủi ro cũng như tăng cường nhận thức về các cơ hội kinh doanh liên quan.

VPBank nhận thấy rõ những hạn chế trong việc phát triển các phương pháp luận để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu dưới góc độ rủi ro tài chính. Việc xác định tác động của biến đổi khí hậu đối với một vài loại tài sản vẫn còn nhiều thách thức. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu cụ thể của từng ngành và dữ liệu dự báo. Vấn đề khác nữa là sự xung đột giữa các khung thời gian. Trong khi biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức dài hạn, thì cần có các kịch bản ngắn hạn hơn để đánh giá rủi ro và là dữ liệu đầu vào cho bài kiểm

## TCFD Năm 2022

tra sức chịu đựng để ước tính tác động đến các chỉ số rủi ro. Chúng tôi sẽ cố gắng vượt qua những thách thức này và coi chúng như những bài học kinh nghiệm khi chúng tôi trau dồi và phát triển các cách tiếp cận đối với rủi ro khí hậu dựa trên mức độ trưởng thành của thị trường.

Việc hoàn thành mục tiêu phát thải ròng bằng “0” và đánh giá chính xác các rủi ro và cơ hội khí hậu có thể sẽ vượt xa khỏi sự nỗ lực đơn lẻ của một vài ngân hàng hoặc doanh nghiệp cụ thể. Một tương lai bền vững chỉ có thể được hiện thực hóa khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công và tư nhân. VPBank sẽ tiếp tục hợp tác với các tổ chức, hiệp hội ngành và cơ quan quản lý nhà nước để ủng hộ việc ban hành, triển khai các chính sách chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và xã hội và hơn thế nữa. Bên cạnh đó, VPBank khuyến khích các bên liên quan bao gồm khách hàng và đối tác đưa ra các ý kiến đóng góp xây dựng, đồng thời nỗ lực tạo dựng sự hiểu biết lẫn nhau, cụ thể, khách hàng hiểu được cách tiếp cận của ngân hàng đối với vấn đề biến đổi khí hậu cũng như ngân hàng hiểu được cách khách hàng đang đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu của Thỏa thuận Paris và giảm phát thải khí nhà kính. VPBank cũng đặt mục tiêu tăng cường năng lực, cải tiến các phương pháp luận, mở rộng phạm vi đánh giá rủi ro và thu thập các nguồn dữ liệu mới với mục tiêu cuối cùng là tăng cường tích hợp rủi ro khí hậu vào các quy trình quản lý rủi ro tài chính của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ tiếp tục công bố thông tin về các hành động triển khai để quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu một cách nhất quán và minh bạch cho các bên liên quan theo các khuyến nghị của TCFD.

### **Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm**

*Trong quá trình chuẩn bị Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này, chúng tôi có:*

- đưa ra những đánh giá chủ quan, ước tính và giả định cần thiết để đơn giản hóa các quy trình phức tạp; ví dụ, trường hợp liên quan đến bài kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu.*
- sử dụng các dữ liệu, mô hình và phương pháp luận liên quan đến các vấn đề khí hậu và ESG mà chúng tôi cho là phù hợp tại thời điểm thực hiện đánh giá. Tuy nhiên, những dữ liệu, mô hình và phương pháp này còn thiếu sự ổn định và đối mặt với nguy cơ sẽ bị thay đổi, cập nhật theo thời gian. Không thể dựa vào dữ liệu lịch sử để dự báo về quỹ đạo trong tương lai, đặc biệt đối với biến đổi khí hậu và sự phát triển của nó. Kết quả của các mô hình, dữ liệu sau khi xử lý và phương pháp luận cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi chất lượng dữ liệu đầu vào, mà thường khó tiếp cận hoặc khó khăn trong việc tiếp cận kịp thời.*
- tiếp tục (và sẽ tiếp tục) xem xét và phát triển các nguồn dữ liệu, mô hình và phương pháp luận đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn chung đang liên tục phát triển của thị trường. Dữ liệu, mô hình và phương pháp luận được sử dụng cũng như các đánh giá ước tính hoặc giả định được đưa ra đang phát triển nhanh chóng và điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu có trong nội dung trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Quá trình phát triển của các tiêu chuẩn kế toán và/hoặc báo cáo có thể tác động (trọng yếu) các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu trình bày trong báo cáo này. Trong các báo cáo sau này, chúng tôi có thể trình bày lại một số hoặc tất cả thông tin của kỳ báo cáo này do sử dụng dữ liệu cập nhật hoặc dữ liệu chi tiết hơn hoặc do sử dụng các mô hình, phương pháp, thông lệ, tiêu chuẩn thị trường tiến bộ hơn hoặc hiệu suất thực hiện mục tiêu được hiệu chỉnh trên cơ sở dữ liệu cập nhật. Thông tin được trình bày, cập nhật hoặc hiệu chỉnh lại như vậy có thể dẫn đến những kết quả khác với kết quả được trình bày trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này. Khi thông tin được trình bày lại, chúng tôi sẽ nêu rõ điểm cập nhật (khi cần thiết) và sẽ kèm theo lời giải thích. Điều quan trọng là người đọc và người sử dụng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này cần hiểu rằng trong một vài trường hợp sẽ khó thể so sánh trực tiếp của từng phần thông tin được công bố qua các kỳ báo cáo khác nhau.*



## NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

VPBank Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 0243 9288869

Fax: 0243 9288867

Website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)